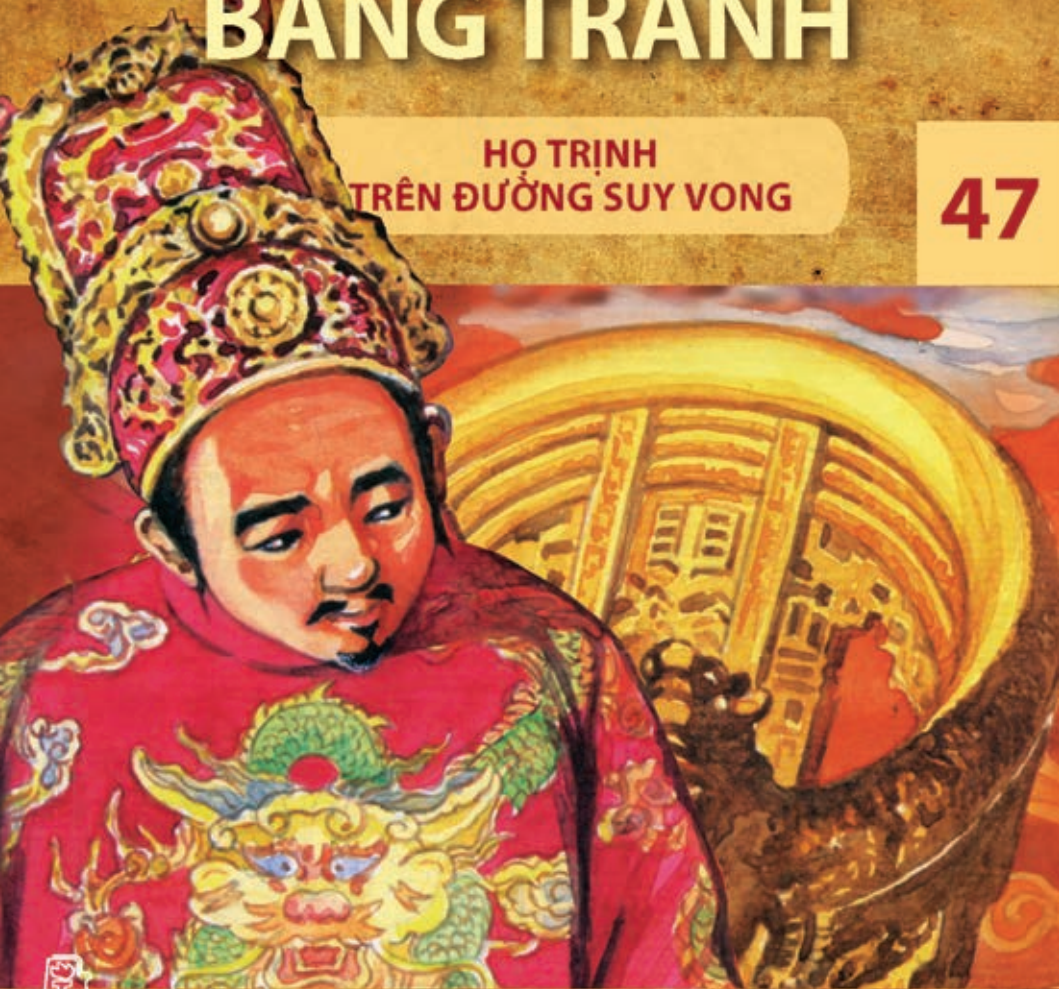


LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

HỌ TRỊNH
TRÊN ĐƯỜNG SUY VONG

47



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BÍCH ĐÔNG

Biên soạn
LÊ VĂN NĂM

Họa sĩ
TÔ HOÀI ĐỨC

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 47

HỌ TRỊNH TRÊN ĐƯỜNG SUY VONG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “*Lịch sử Việt Nam bằng tranh*” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: TÔ HOÀI ĐẠT

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Họ Trịnh trên đường suy vong / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Lê Văn Năm biên soạn ;
Tô Hoài Đạt minh họa. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011.

84 tr. : minh họa ; 20cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.47).

I. Việt Nam — Lịch sử — 1592-1788 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Lê Văn Năm. III. Tô Hoài Đạt. IV. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

959.70272 — dc 22

H678

LỜI GIỚI THIỆU

Thịnh suy của một triều đại là lẽ tự nhiên, dấu cực kỳ chói sáng như triều Lý, oanh liệt vẻ vang như triều Trần vẫn không tránh khỏi ngày diệt vong. Triều Lý tồn tại được hơn hai trăm năm, triều Trần được gần hai thế kỷ. Nhà Lê đánh đuổi ngoại xâm, lại bị họ Mạc tiếm quyền. Họ Trịnh dựng lại triều Lê, dẹp nhà Mạc, đưa vua Lê về Thăng Long. Các chúa Trịnh nối nhau cai quản đất nước, vua Lê không có thực quyền. Chúa Trịnh trải qua một thời cực thịnh. Nay trong phủ chúa, hoạn quan lộng hành, mưu quyền đoạt vị. Chính nghĩa không mạnh, quang minh đã mờ. Họ Trịnh lâm vào con đường suy vong.

*Tập 47 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh** giai đoạn “**Họ Trịnh trên đường suy vong**” phần lời do Ngô Văn Năm biên soạn, phần hình ảnh do Tô Hoài Đạt thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 47 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Uy Nam Vương Trịnh Giang là con trưởng của An Đô Vương Trịnh Cương. Ông sinh năm 1711 và là vị chúa Trịnh thứ bảy. Khi còn là Thế tử, Thái phó của ông - Nguyễn Công Hãng - đã dâng mật sớ với chúa Trịnh Cương nhận xét ông là người uơon hèn, không thể gánh vác ngôi chúa. Trịnh Cương đã có ý định thay ngôi Thế tử nhưng chưa thực hiện thì đã đột ngột qua đời, Trịnh Giang lên nối ngôi.

Sau khi nối ngôi, Trịnh Giang chỉ hưởng lạc, không màng chính sự. Trước tình hình ấy, bà thái phi họ Vũ (mẹ của Trịnh Giang và Trịnh Doanh) đã cùng với một số đại thần tìm cách đưa Trịnh Doanh lên ngôi chúa. Dù là người tài giỏi nhưng Trịnh Doanh cũng chẳng thể cứu vãn được sự suy tàn của họ Trịnh.

Khi vừa lên ngôi chúa, Trịnh Giang sai quan lại đến các địa phương xem xét đời sống dân chúng, phân hạng làng xã để giảm sưu thuế. Thấy dân chúng khổ sở, chúa nghe theo đề nghị của Nguyễn Công Hãng, mạnh tay cho bỏ một số loại thuế quá nặng nề như thuế thổ sản, thuế muối,...



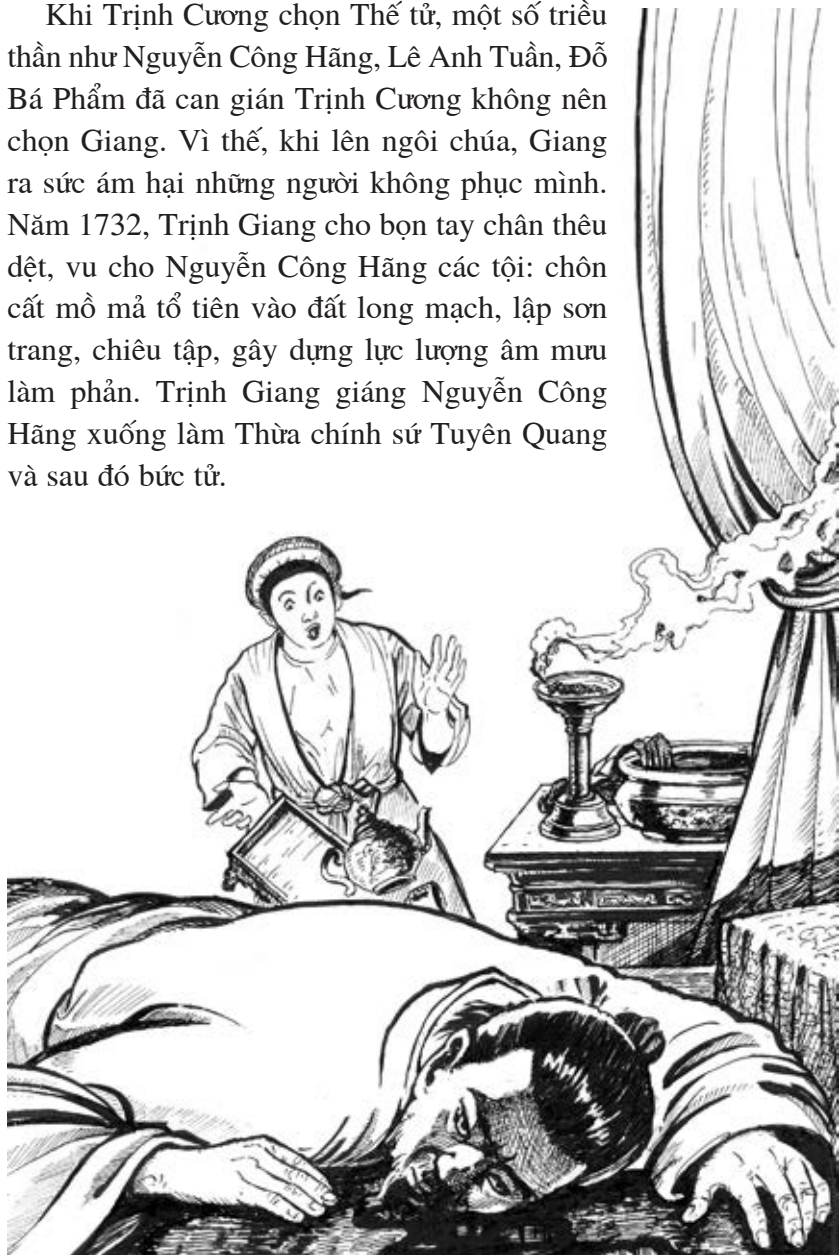
Để thể hiện biết lo cho dân, muốn việc cai trị được tốt đẹp, Trịnh Giang ra dụ cầu lời nói trung thực, lấy ý kiến các quan về việc cai trị. Bùi Sĩ Tiêm đã chỉ ra những chỗ mục nát trong bộ máy cai trị và nói rằng: “Nạn cầu cạnh để được chức tước là đầu mối rối loạn kỉ cương phép nước”.





Bùi Sĩ Tiêm nêu ra mười điều chúa cần cấp bách thực hiện để chỉnh đốn lại việc cai trị. Làm cho bọn bất tài vây quanh chúa mất đi nhiều quyền lợi, quan lại phủ chúa ra sức phản bác Bùi Sĩ Tiêm. Vì vậy, Trịnh Giang đã tước bỏ quan chức của Bùi Sĩ Tiêm và đuổi ông về quê.

Khi Trịnh Cương chọn Thế tử, một số triều thần như Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phẩm đã can gián Trịnh Cương không nên chọn Giang. Vì thế, khi lên ngôi chúa, Giang ra sức ám hại những người không phục mình. Năm 1732, Trịnh Giang cho bọn tay chân thù ghét, vu cho Nguyễn Công Hãng các tội: chôn cất mồ mả tổ tiên vào đất long mạch, lập sơn trang, chiêu tập, gây dựng lực lượng âm mưu làm phản. Trịnh Giang giáng Nguyễn Công Hãng xuống làm Thừa chính sứ Tuyên Quang và sau đó bức tử.



Năm 1736, Lê Anh Tuấn bị giáng làm Đốc trấn Lạng Sơn rồi cũng bị giết. Sử cũ ghi lại: mọi người trong kinh ngoài trấn đều thương tiếc vị quan có tài văn chương và tính tình trầm lặng kín đáo này.



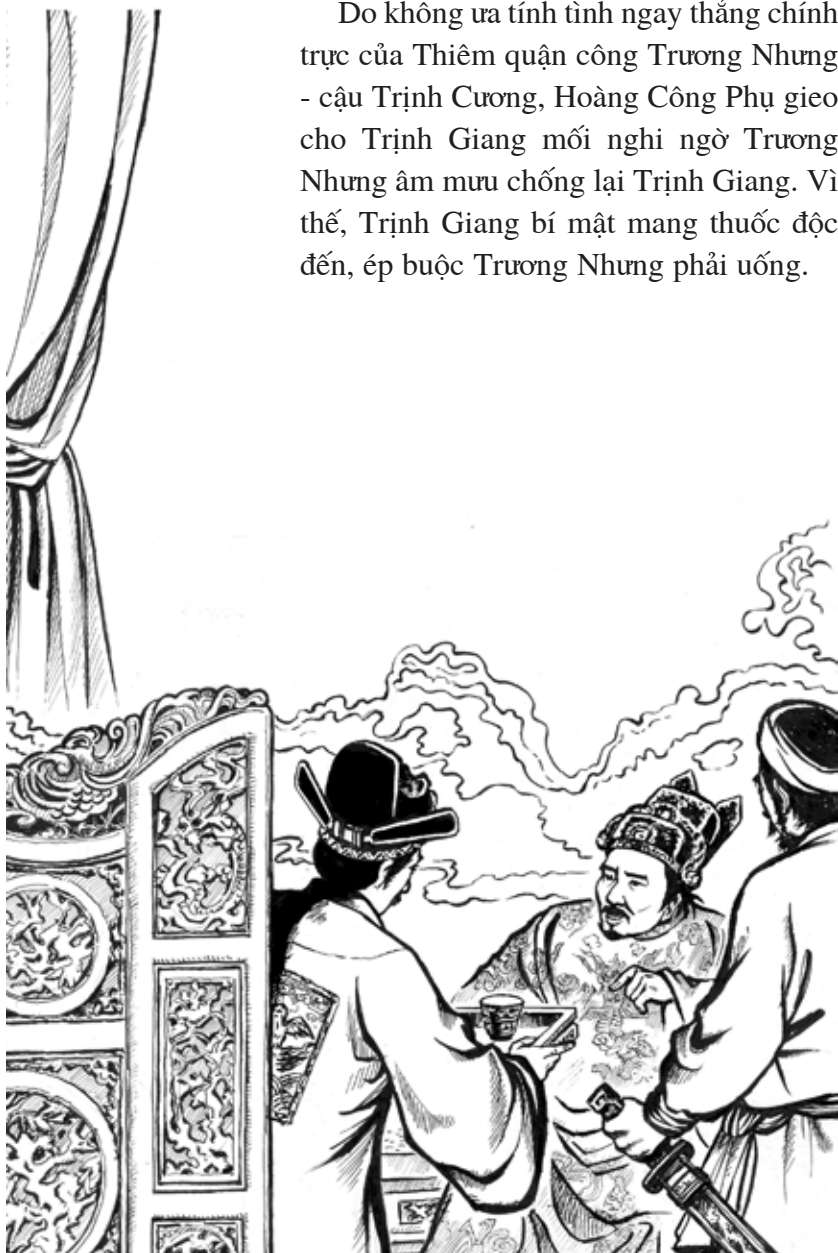


Đỗ Bá Phẩm bị đưa đi làm Tuần phủ xứ An Quảng (Quảng Ninh ngày nay). Trịnh Giang muốn giết Đỗ Bá Phẩm nên giao cho Tể tướng Nguyễn Hiệu tìm cách bắt tội. Nguyễn Hiệu chần chừ nên bị Trịnh Giang giáng chức. Sau đó, Trịnh Giang bắt Đỗ Bá Phẩm phải tự tử.

Trịnh Giang thường bảo với các triều thần: “Ta thường nghĩ trị nước cốt phải xa lánh gian nịnh”. Thế nhưng, Trịnh Giang lại tin dùng bọn hoạn quan xu nịnh. Năm 1739, Giang đặt thêm giám ban - chỉ toàn hoạn quan ngang hàng với hai ban văn, võ. Được thế, hoạn quan, đứng đầu là Hoàng Công Phụ, càng lộng hành, lũng đoạn triều chính, ám hại công thần.



Do không ưa tính tình ngay thẳng chính trực của Thiêm quân công Trương Nhung - cậu Trịnh Cương, Hoàng Công Phụ gieo cho Trịnh Giang mối nghi ngờ Trương Nhung âm mưu chống lại Trịnh Giang. Vì thế, Trịnh Giang bí mật mang thuốc độc đến, ép buộc Trương Nhung phải uống.





Ở triều đình, đang ở ngôi vua là Lê Duy Phường (con vua Lê Dụ Tông) - con thứ của vua Lê Dụ Tông và là cháu ngoại của Trịnh Kiểm. Để tỏ rõ uy quyền của mình, Trịnh Giang vu tội nhà vua tư thông với phi tần của Trịnh Cương, phế làm Hôn Đức công.

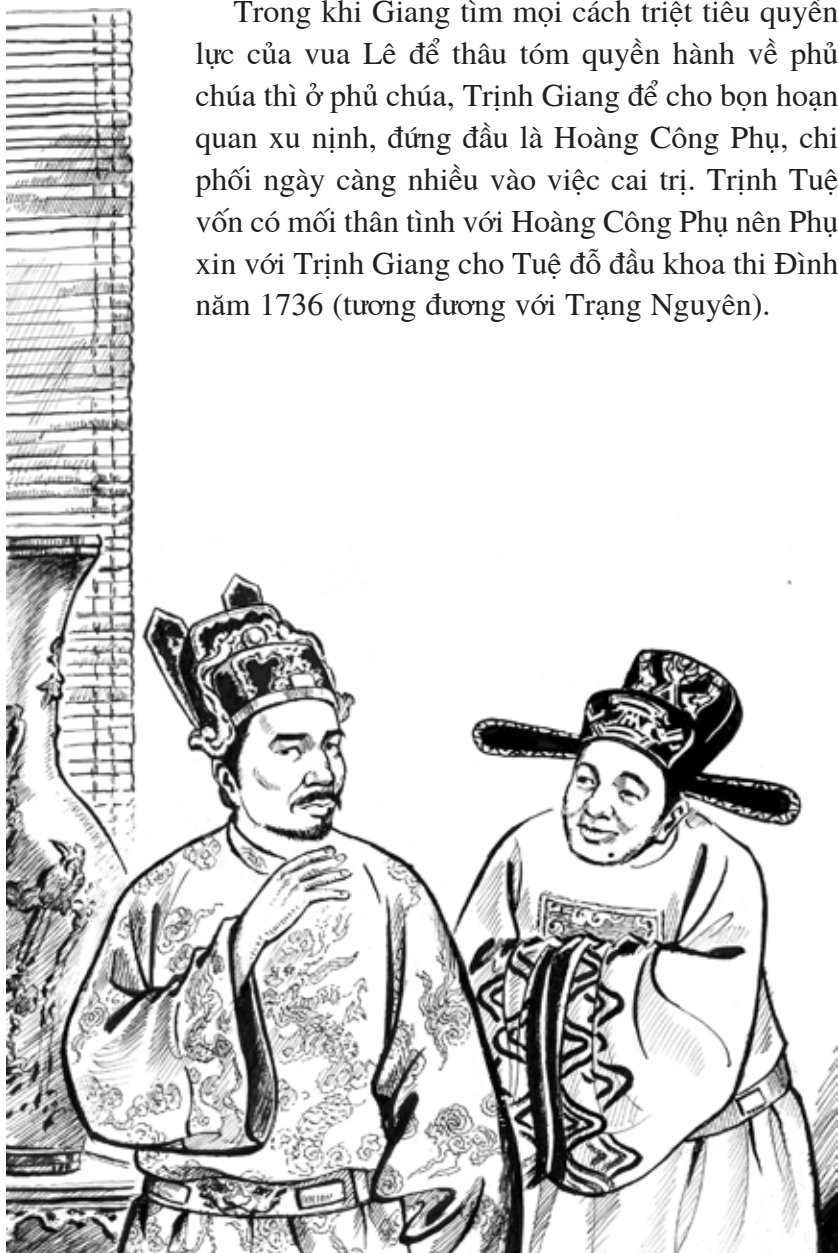


Để chọn vua mới, Trịnh Giang cho dẫn 12 người con của Dụ Tông đến phủ chúa để xem mặt và chọn người con trưởng là Lê Duy Tường đưa lên ngôi vàng tức Lê Thuần Tông (1732-1735). Năm 1735, Trịnh Giang thất cổ giết chết Lê Duy Phường.

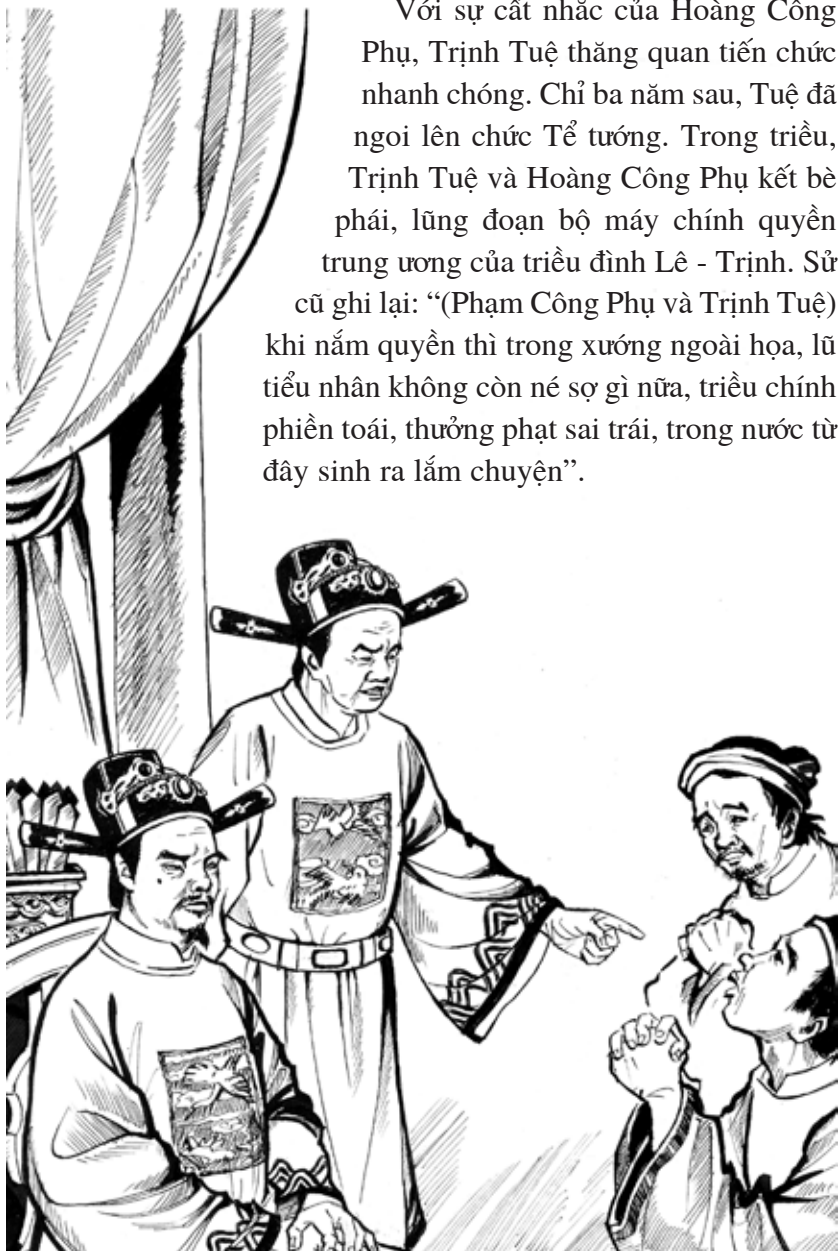
Cũng năm ấy, Thuần Tông mất. Do lo sợ Lê Duy Diêu - con cả của Thuần Tông - đã trưởng thành khó bề sai khiến, Trịnh Giang đã chọn Lê Duy Thận - em vua Lê Thuần Tông - từ nhỏ đã được nuôi dạy trong phủ chúa, lên nối ngôi.



Trong khi Giang tìm mọi cách triệt tiêu quyền lực của vua Lê để thu tóm quyền hành về phủ chúa thì ở phủ chúa, Trịnh Giang để cho bọn hoạn quan xu nịnh, đứng đầu là Hoàng Công Phụ, chi phối ngày càng nhiều vào việc cai trị. Trịnh Tuệ vốn có mối thân tình với Hoàng Công Phụ nên Phụ xin với Trịnh Giang cho Tuệ đỗ đầu khoa thi Đình năm 1736 (tương đương với Trạng Nguyên).



Với sự cất nhắc của Hoàng Công Phụ, Trịnh Tuệ thăng quan tiến chức nhanh chóng. Chỉ ba năm sau, Tuệ đã ngai lên chức Tể tướng. Trong triều, Trịnh Tuệ và Hoàng Công Phụ kết bè phái, lũng đoạn bộ máy chính quyền trung ương của triều đình Lê - Trịnh. Sử cũ ghi lại: “(Phạm Công Phụ và Trịnh Tuệ) khi nắm quyền thì trong xướng ngoài họa, lũ tiểu nhân không còn né sợ gì nữa, triều chính phiền toái, thưởng phạt sai trái, trong nước từ đây sinh ra lắm chuyện”.



Trịnh Giang rất thích âm nhạc và văn chương. Những ngày không thiết triều, Giang mở yến tiệc trong phủ chúa để cùng các quan văn luận bàn văn chương, xướng họa.



Trịnh Giang còn định ra lễ nghi rườm rà nhằm tăng vẻ long trọng cho những việc mình làm. Giang quy định hằng ngày lúc chúa ra coi châu (làm việc với các quan), ban nhạc sắp hàng hai bên phủ đường. Khi cửa phủ mở thì nhạc công bắt đầu tấu nhạc chào mừng, khi các quan lạy xong mới dừng. Lúc Trịnh Giang đi tuần du, mỗi lần bắt đầu hay dừng lại nghỉ ngơi, quân lính đều phải bắn ba phát đại bác làm hiệu lệnh. Khi di chuyển, có lính mang cờ mở đường và nhạc công tấu nhạc.





Năm 1736, để có nhiều thời giờ cho các cuộc truy hoan, Trịnh Giang phong cho em ruột mình là Trịnh Doanh làm Tiết chế thủy bộ quân, chức Thái úy, tước Ân quốc công. Trịnh Doanh mỗi tháng ba lần hội các quan trong triều để nghe tấu trình các việc. Còn Trịnh Giang rồi rảnh, mặc sức ăn chơi. Có lúc Trịnh Giang rời phủ chúa đi chơi nhiều ngày, các quan không biết tìm ở đâu.

Năm 1739, trong lúc đi chơi ở Quế Trạo (huyện Quế Dương, trấn Kinh Bắc, quê của Hoàng Công Phụ), Trịnh Giang sai tay chân giả làm sứ nhà Thanh mang sắc và ấn phong cho mình làm An Nam thượng vương, ngang hàng với cả vua Lê.



Cũng giống cha, Trịnh Giang ham thích tuần du, xây cất tốn kém. Vì vậy, Giang cho xây dựng chùa chiền, miếu mạo, phủ đệ ở nhiều nơi. Năm 1730, Trịnh Giang cho tu sửa chùa Quỳnh Lâm ở xã Đông Triều, huyện Đông Triều, trấn Hải Dương (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) và chùa Sùng Nghiêm ở xã Nam Giản, huyện Chí Linh, trấn Hải Dương (nay thuộc tỉnh Hải Dương).



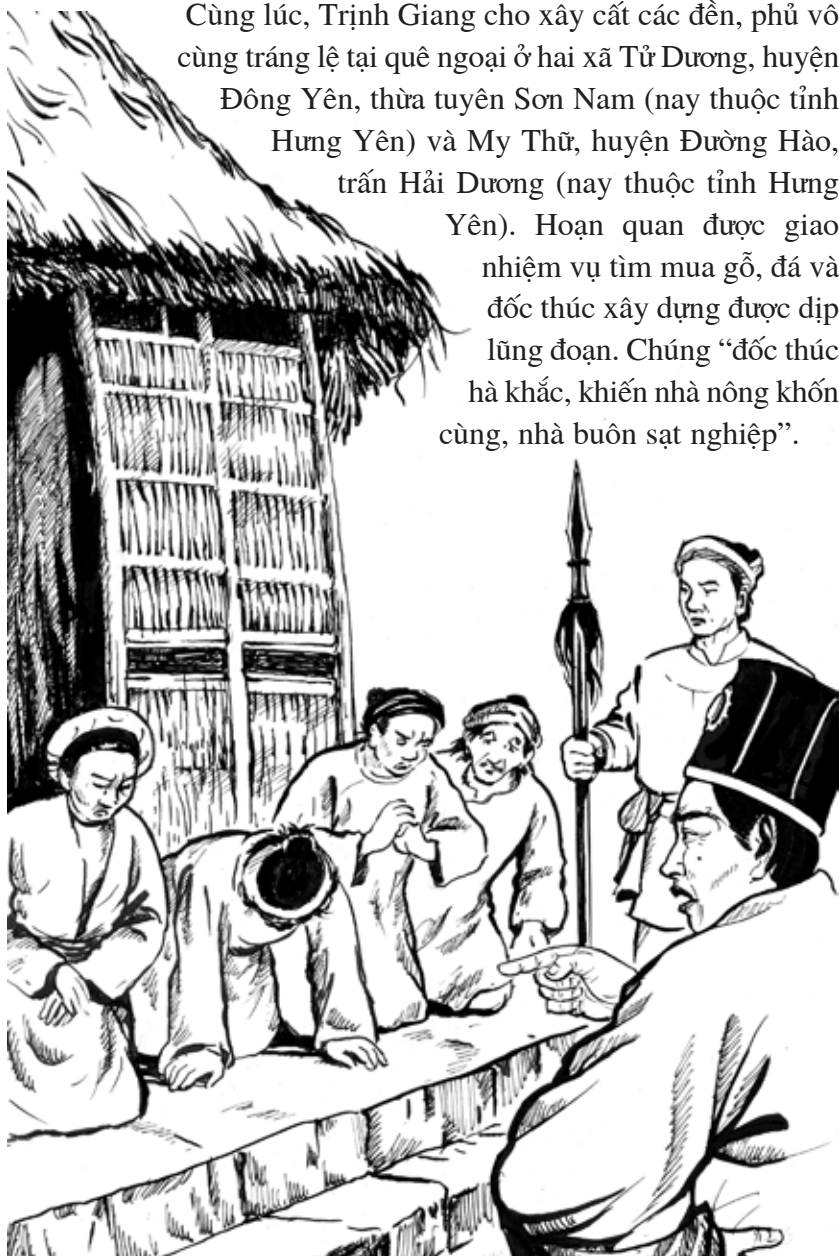
Sau bốn năm, việc xây cất chùa Quỳnh Lâm vẫn chưa xong, chúa sai: “lấy dân phu ba huyện thuộc Hải Dương phục dịch, khai bốn đoạn sông để thông đường kéo gỗ, chở đá”. Do vậy, thường xuyên có đến hàng vạn người làm việc cả ngày lẫn đêm, không được nghỉ ngơi.





Không những thế, Trịnh Giang lại cho khởi công xây dựng chùa Hồ Thiên trên một đỉnh núi ở huyện Bảo Lộc, trấn Kinh Bắc (nay thuộc tỉnh Bắc Giang) và chùa Hương Hải ở xã Phủ Vệ, huyện Chí Linh, trấn Hải Dương (nay thuộc tỉnh Hải Dương). Lần này, chúa cho huy động dân của bốn huyện lân cận làm công việc này vô cùng vất vả. Cả dân vùng Thanh Hoa (Thanh Hóa ngày nay) xa xôi phải cung cấp gỗ lim và đá cho công trình này.

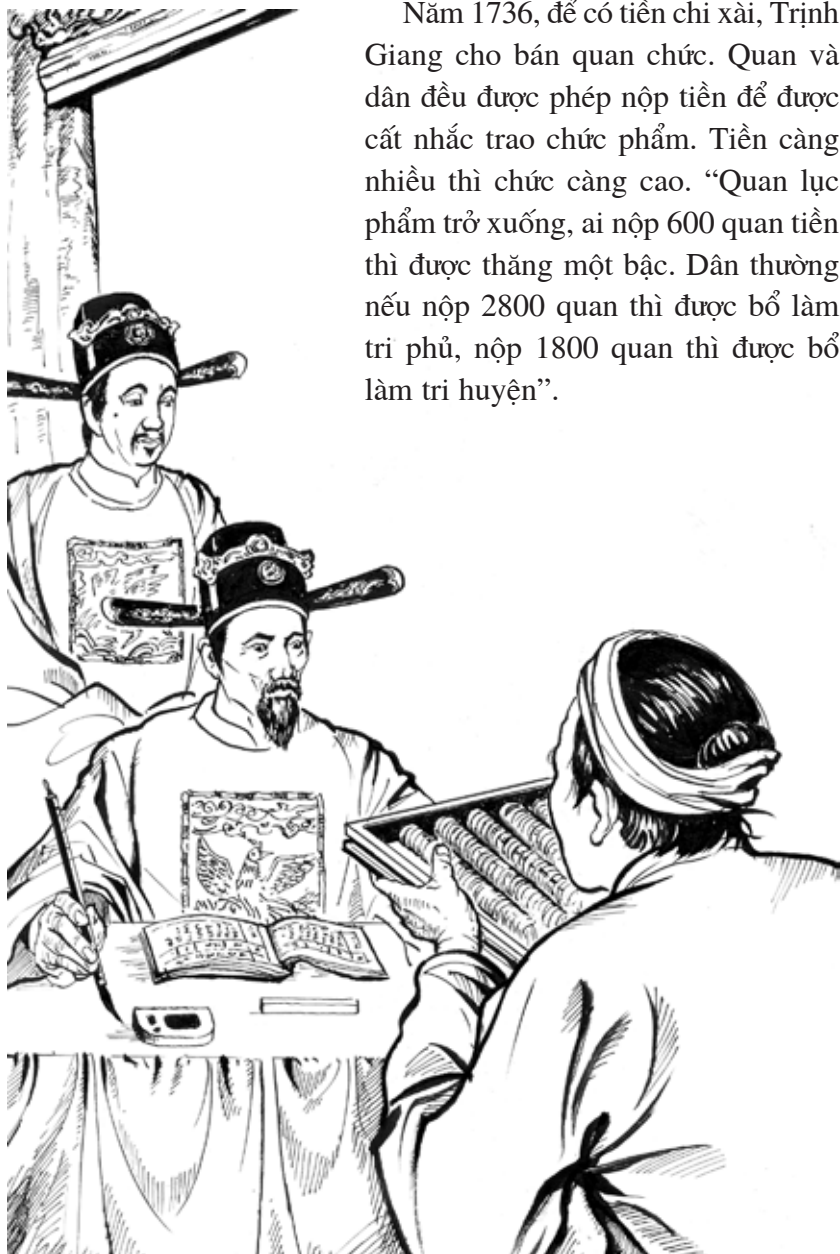
Cùng lúc, Trịnh Giang cho xây cất các đền, phủ vô cùng tráng lệ tại quê ngoại ở hai xã Tử Dương, huyện Đông Yên, thừa tuyên Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Hưng Yên) và My Thử, huyện Đường Hào, trấn Hải Dương (nay thuộc tỉnh Hưng Yên). Hoạn quan được giao nhiệm vụ tìm mua gỗ, đá và đồóc thức xây dựng được dịp lũng đoạn. Chúng “đồóc thức hà khắc, khiến nhà nông khốn cùng, nhà buôn sạt nghiệp”.





Năm 1737, Trịnh Giang sai đúc tượng Phật lớn cho chùa Quỳnh Lâm. Đồng trong kho nhà nước không đủ, Trịnh Giang bắt các quan lại phải nộp đồng nhiều hay ít tùy phẩm tước cao thấp. Để có đồng đem nộp, quan trên lại bắt quan dưới nộp cho mình, cuối cùng mọi gánh nặng đổ trên vai người dân.

Năm 1736, để có tiền chi xài, Trịnh Giang cho bán quan chức. Quan và dân đều được phép nộp tiền để được cất nhắc trao chức phẩm. Tiền càng nhiều thì chức càng cao. “Quan lục phẩm trở xuống, ai nộp 600 quan tiền thì được thăng một bậc. Dân thường nếu nộp 2800 quan thì được bổ làm tri phủ, nộp 1800 quan thì được bổ làm tri huyện”.



Có lần, Trịnh Giang bị sét đánh suýt chết. Từ đó, Trịnh Giang đâm sợ sấm sét. Lợi dụng tâm lý này, hoạn quan do Hoàng Công Phụ đứng đầu bày cho Trịnh Giang đào hầm tránh tai họa. Trịnh Giang cho làm cung Thượng Trì dưới mặt đất ở xã Hoàng Mai, huyện Thanh Trì, Thăng Long (nay thuộc Hà Nội) để ở. Từ đấy, Trịnh Giang không bước chân ra ngoài, hoạn quan mặc tình tác oai tác quái.



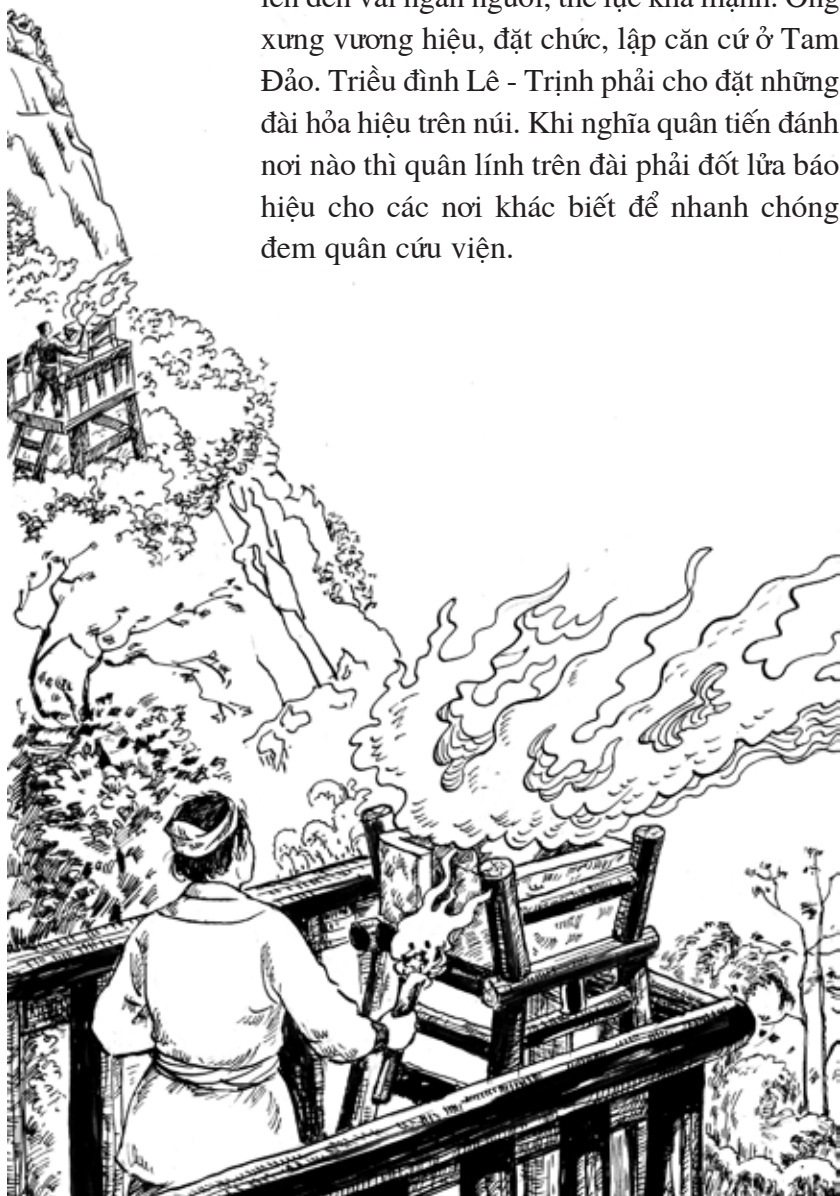
Trong triều, Hoàng Công Phụ hãm hại những người chống đối mình. Tình hình lúc bấy giờ được ghi lại: “Không ngày nào không có đại thần bị đuổi, bị giết hay bị khiển trách. Kẻ có thù oán thì nhân đấy tìm cách hãm hại nhau. Người bị bắt bớ thì tán gia bại sản. Dân chúng oán hận vì bị bóc lột và thuế má nặng nề”.



Vì thế, cuối năm 1737, không chịu nổi áp bức, những nhiều, người dân đã nổi lên chống lại bọn quan lại, nhất là ở vùng Thái Nguyên, Sơn Tây. Ở các vùng này, “trộm cướp nổi lên như ong”. Từ những cuộc nổi dậy lẻ tẻ đó, những người dân cùng khổ đã dần tụ họp lại dưới trướng nhà sư Nguyễn Đương Hùng.



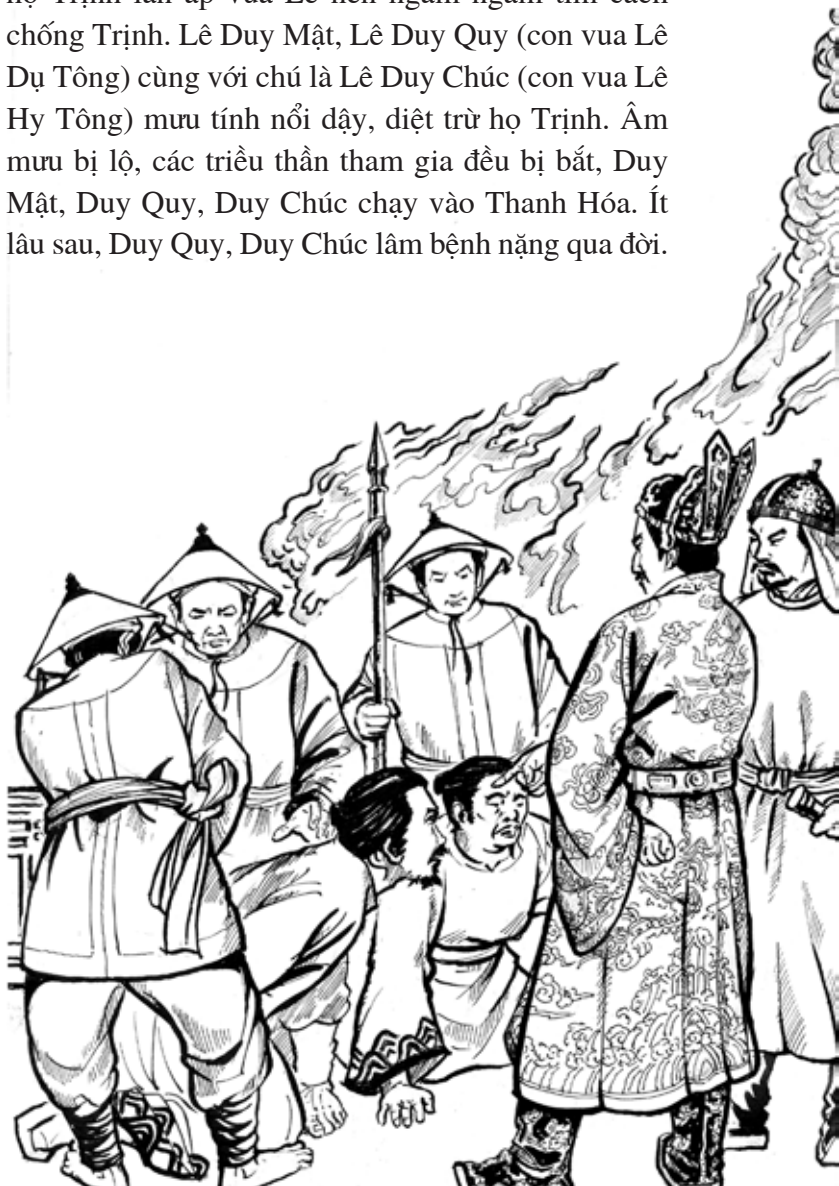
Nguyễn Dương Hưng đã tập hợp lực lượng lên đến vài ngàn người, thế lực khá mạnh. Ông xưng vương hiệu, đặt chức, lập căn cứ ở Tam Đảo. Triều đình Lê - Trịnh phải cho đặt những đài hỏa hiệu trên núi. Khi nghĩa quân tiến đánh nơi nào thì quân lính trên đài phải đốt lửa báo hiệu cho các nơi khác biết để nhanh chóng đem quân cứu viện.



Dân chúng trong thành Thăng Long nghe về cuộc khởi nghĩa rất hoảng sợ. Người thì dắt díu nhau ra khỏi kinh thành lánh nạn, người thì đào hầm chôn giấu của cải, trữ lương khô phòng lúc quân khởi nghĩa đánh vào Thăng Long. Tuy nhiên, triều đình Lê - Trịnh nhanh chóng trấn áp được cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Đương Hùng.

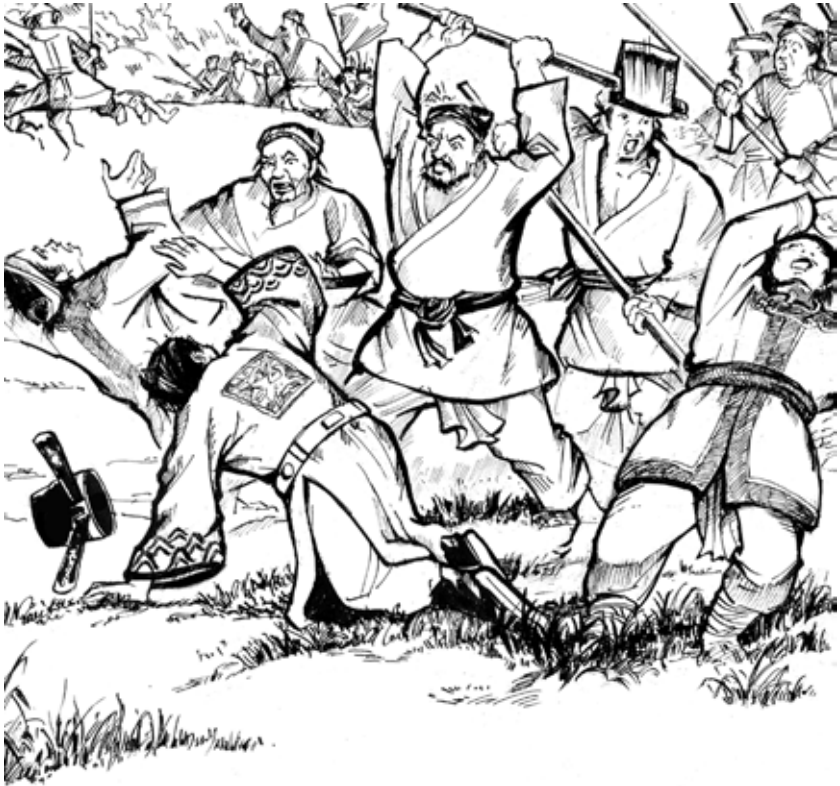


Ở kinh đô, nhiều tôn thất nhà Lê căm giận việc họ Trịnh lấn áp vua Lê nên ngấm ngầm tìm cách chống Trịnh. Lê Duy Mật, Lê Duy Quy (con vua Lê Dụ Tông) cùng với chú là Lê Duy Chúc (con vua Lê Hy Tông) mưu tính nổi dậy, diệt trừ họ Trịnh. Âm mưu bị lộ, các triều thần tham gia đều bị bắt, Duy Mật, Duy Quy, Duy Chúc chạy vào Thanh Hóa. Ít lâu sau, Duy Quy, Duy Chúc lâm bệnh nặng qua đời.



Thấy tình hình ngày một bất ổn, Trịnh Giang cho tăng cường lực lượng binh lính, tìm bắt lính đào ngũ, bắt thêm lính mới, củng cố lại dân binh ở các làng xã.





Chúa Trịnh ra lệnh các xã cứ mười dân đinh thì chọn lấy bảy, tự sắm lấy đồ binh khí, lập điểm canh để canh phòng. Lực lượng của bốn - năm xã đông dân hoặc sáu - bảy xã ít dân địa thế tiếp giáp nhau đặt dưới quyền chỉ huy của một quan chức cấp huyện. Tuy nhiên, biện pháp này không đem đến kết quả như mong muốn. Dân chúng được tích trữ binh khí nên dễ dàng nổi lên chống lại quan lại, triều đình. Các cuộc nổi dậy không những không giảm đi mà trái lại càng gia tăng. Cho nên, không bao lâu sau, phép này phải bãi bỏ.

Các cuộc nổi dậy của nông dân lan tràn khắp nơi và ngày một lớn mạnh. Đến giữa năm 1739, tình hình Đàng Ngoài rối loạn: “miền núi, nơi biên viễn, trộm cướp nhóm họp” còn ở “bốn trấn bên trong, giặc già cũng nổi dậy khắp nơi”. Nhiều cuộc khởi nghĩa với hàng nghìn, hàng vạn dân nghèo tham gia như: cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ ở Ninh Xá (nay thuộc Hải Dương), Hoàng Công Chất ở Sơn Nam (nay thuộc Hưng Yên), Vũ Trác Oánh ở Mộ Trạch (nay thuộc Hải Dương),...



Trong khi đó tại phủ chúa, Trịnh Doanh thay anh trông coi việc triều chính, nhưng vì nhỏ tuổi, lại bị hoạn quan ngăn trở nên không nắm được thực quyền. Trước tình hình đó, bà Thái phi họ Vũ (mẹ của Trịnh Giang và Trịnh Doanh) cùng với một số đại thần như Nguyễn Quý Cảnh, Nguyễn Công Thái tìm cách phế Trịnh Giang, đưa Trịnh Doanh lên ngôi chúa.





Nhân lúc Hoàng Công Phụ cầm quân đánh dẹp quân nổi dậy, Nguyễn Quý Cảnh đưa quân mình vào thay thế, lo việc giữ kinh thành. Kiểm soát được kinh thành, Quý Cảnh xin sắc vua Lê, đưa Trịnh Doanh lên thay Trịnh Giang (1740).



Lúc ấy, hoạn quan ở cung Thượng Trì nghe tin, lập tức kéo quân về Thăng Long, định diệt trừ lực lượng Quý Cảnh và ủng hộ Trịnh Giang làm chúa như cũ. Thế nhưng lực lượng này nhanh chóng bị đánh tan. Sau đó, Trịnh Doanh sai quân đến cung Thượng Trì bắt giết tất cả đảng phái của Hoàng Công Phụ. Phụ lúc ấy đang ở Văn Giang (Hưng Yên) hay tin, vội vàng bỏ trốn.

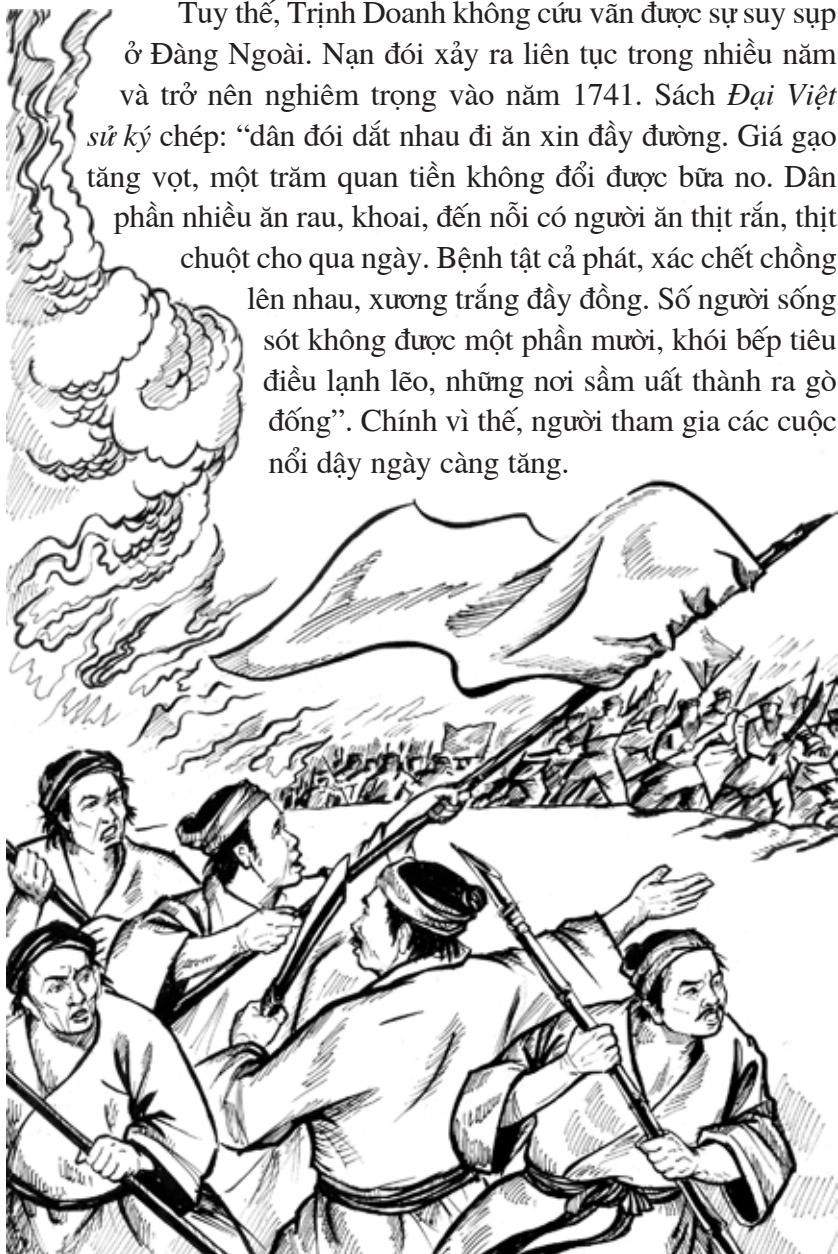


Sau khi nắm quyền, Trịnh Doanh sửa sang lại việc cai trị, bỏ những quy định sai lầm mà Trịnh Giang đề ra: bỏ giám ban, dừng việc xây cất chùa chiền và dinh thự, xem xét lại những người đã bị kết tội trước đó và khôi phục chức tước cho những người bị bọn gian thần hãm hại, xá tô thuế cho dân,...

Bên cạnh đó, Trịnh Doanh quan tâm đến việc thu phục lòng dân. Biết nhân dân vẫn bất bình việc Trịnh Giang phế truất lập thứ, chỉ năm tháng sau khi lên ngôi chúa, Trịnh Doanh ép vua Lê Ý Tông nhường ngôi cho Lê Duy Diêu, tức vua Lê Hiển Tông. Ý Tông được tôn lên làm Thái Thượng hoàng.



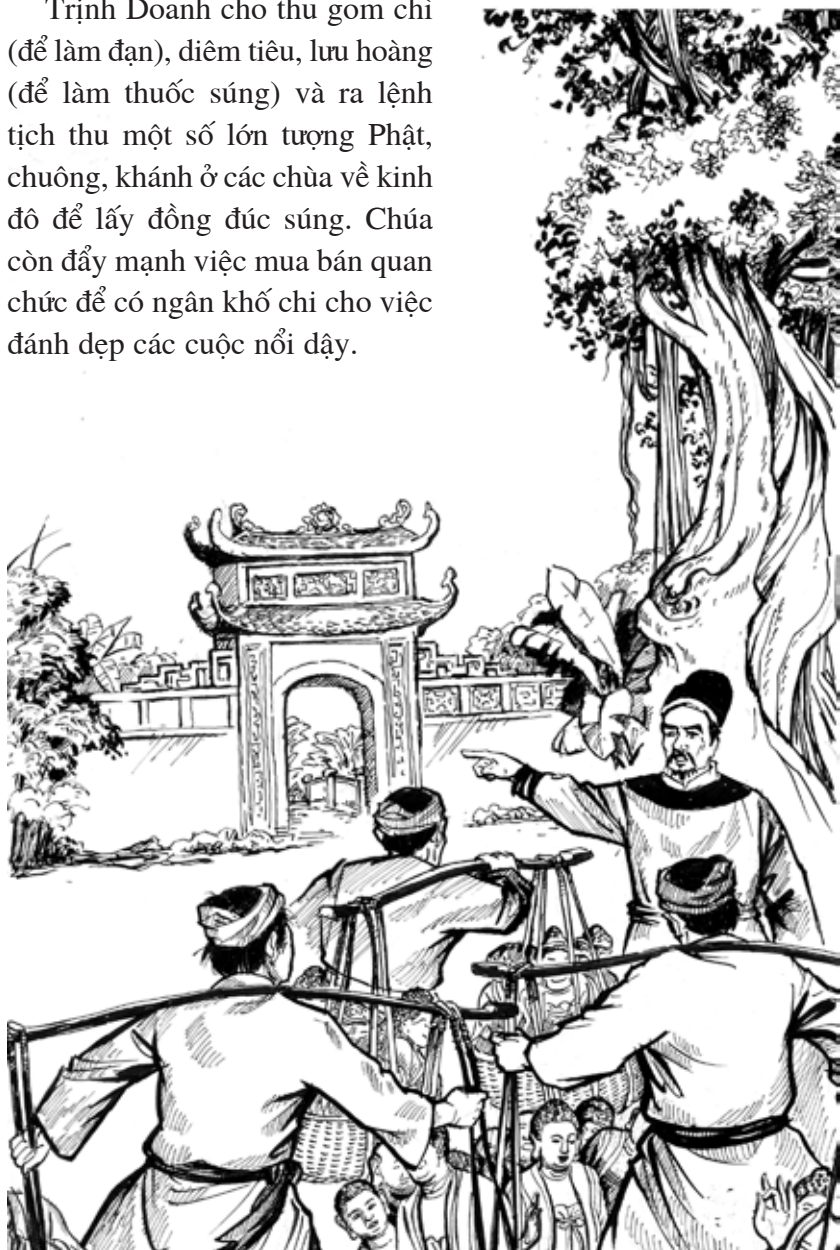
Tuy thế, Trịnh Doanh không cứu vãn được sự suy sụp ở Đàng Ngoài. Nạn đói xảy ra liên tục trong nhiều năm và trở nên nghiêm trọng vào năm 1741. Sách *Đại Việt sử ký* chép: “dân đói dắt nhau đi ăn xin đầy đường. Giá gạo tăng vọt, một trăm quan tiền không đổi được bữa no. Dân phần nhiều ăn rau, khoai, đến nỗi có người ăn thịt rắn, thịt chuột cho qua ngày. Bệnh tật cả phát, xác chết chồng lên nhau, xương trắng đầy đồng. Số người sống sót không được một phần mười, khói bếp tiêu điều lạnh lẽo, những nơi sầm uất thành ra gò đồng”. Chính vì thế, người tham gia các cuộc nổi dậy ngày càng tăng.





Trước tình hình đó, Trịnh Doanh phải dựa vào lính Thanh Nghệ vốn được các chúa Trịnh tin dùng để tăng cường đàn áp. Ở vùng Thanh Nghệ, cứ ba dân đinh chọn lấy một người làm lính. Trước đây, các chúa Trịnh đã ban cho lính Thanh Nghệ nhiều ưu quyền, vì thế lực lượng này thường được gọi là ưu binh.

Trịnh Doanh cho thu gom chi (để làm đạn), diêm tiêu, lưu hoàng (để làm thuốc súng) và ra lệnh tịch thu một số lớn tượng Phật, chuông, khánh ở các chùa về kinh đô để lấy đồng đúc súng. Chúa còn đẩy mạnh việc mua bán quan chức để có ngân khố chi cho việc đánh dẹp các cuộc nổi dậy.



Trước đây, muốn được dự kỳ thi Hương, học trò phải vượt qua nhiều cuộc thi sát hạch. Năm 1750, để thu được nhiều tiền, Trịnh Doanh cho phép ai nộp ba quan tiền thì được vào dự thi. Vì thế, “dân cày, nhà buôn, tên đồ tể cũng xum xoe nộp quyền đi thi. Ngày vào trường thi, học trò giày xéo lên nhau đến nỗi có người chết. Trong trường thi thì kẻ mang sách vào chép, kẻ mượn người làm hộ một cách công khai. Do đó, số người đỗ do thực học không được một phần mười”.



Cuộc khởi nghĩa do Vũ Đình Dung, Đoàn Danh Chấn, Tú Cao đứng đầu đã dấy lên ở vùng ven sông Hồng. Nghĩa quân không xây đắp thành lũy. Họ dùng thuyền nhẹ di chuyển linh hoạt, gặp quan quân thì xông vào chém chân người, chân ngựa. Năm 1740, nghĩa quân tấn công Chân Ninh, huyện Nam Chân, trấn Sơn Nam (nay thuộc Nam Định) giết quan cai trị cùng thuộc hạ.



Cùng lúc đó, hai anh em Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ nổi lên ở làng Ninh Xá (nay thuộc Hải Dương). Nguyễn Tuyển kết hợp với nghĩa quân của Vũ Trác Oánh ở Mộ Trạch tạo thành thế rất lớn, hoạt động khắp cả vùng Đông Bắc đồng bằng sông Hồng.





Năm 1740, nghĩa quân tiến đánh Gia Bình (thuộc Bắc Ninh ngày nay), giết tướng chỉ huy quân Trịnh khiến quân triều đình bỏ chạy tán loạn. Khuếch trương chiến thắng, Nguyễn Tuyển cho quân vượt sông Hồng, đánh chiếm hai huyện Thượng Phúc, Phú Xuyên (thuộc Hà Nội ngày nay) nhưng ngay sau đó phải rút về.

Do các cuộc khởi nghĩa thiếu sự phối hợp, Trịnh Giang lợi dụng điểm yếu đó, tập trung lực lượng, tiêu diệt lần lượt từng cuộc khởi nghĩa.



Nhân lúc mùa khô, vùng đầm lầy nơi căn cứ của Vũ Đình Dung khô cạn, Trịnh Doanh tập trung lực lượng tấn công nhiều mặt vào căn cứ nghĩa quân. Nghĩa quân chống cự quyết liệt nhưng do lực lượng quá chênh lệch nên cuối cùng hàng ngũ bị tan rã.





Lợi dụng lúc Trịnh Doanh đem quân đánh Vũ Đình Dung, chỉ để lại lực lượng nhỏ ở kinh đô, nghĩa quân của Nguyễn Tuyển kéo về bến Bồ Đề (thuộc Gia Lâm, Hà Nội ngày nay) uy hiếp Thăng Long. Triều đình Lê - Trịnh hoảng sợ, cho đóng chặt cửa thành và lệnh cho quan lại các địa phương gần kinh đô đem quân về cứu viện. Trịnh Doanh nghe tin cũng vội vã quay về Thăng Long. Trước tình thế đó, Nguyễn Tuyển rút quân về căn cứ ở Hải Dương.

Sau khi đàn áp được cuộc khởi nghĩa của Vũ Đình Dung, quân Trịnh tấn công vào căn cứ của Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ, Vũ Trác Oánh,... Năm 1741, Trịnh Doanh sai Đặng Đình Luận đem quân đánh vào căn cứ nghĩa quân ở Chí Linh. Nguyễn Tuyển cho người đến giả hàng, khiến Đặng Đình Luận chủ quan không phòng bị. Ngay đêm đó, Nguyễn Tuyển đánh vào doanh trại quân Trịnh, bắt sống Luận và nhiều tướng khác.



Sau trận thua ấy, Trịnh Doanh cho tập trung lực lượng tấn công Phao Sơn, Ninh Xá ở Chí Linh, trấn Hải Dương (nay thuộc tỉnh Hải Dương), hai căn cứ chính của nghĩa quân. Nghĩa quân tan rã, Nguyễn Tuyển tử trận, Nguyễn Cừ trốn lên Lạng Sơn. Sau đó, Nguyễn Cừ trở về Hải Dương quy tụ nghĩa quân tiếp tục hoạt động nhưng bị bắt (1741). Tuy nhiên, cuộc khởi nghĩa vẫn được tiếp tục với người lãnh đạo mới - Nguyễn Hữu Cầu.



Nguyễn Hữu Cầu (còn được gọi là Quận He) quê ở xã Lôi Dương, huyện Thanh Hà (nay thuộc Hải Dương). Vì chán ghét sự thối nát của triều đình Lê - Trịnh, ông tham gia cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Cừ. Với tài cầm quân xuất sắc, ông được Nguyễn Cừ tin yêu và gả con gái. Khi Nguyễn Cừ bị bắt, ông kế tục, chỉ huy nghĩa binh, chiếm Đồ Sơn làm căn cứ. Thủy quân Trịnh tiến đánh bị Nguyễn Hữu Cầu dùng mưu đánh tan, bắt sống tướng Trịnh Bồng.





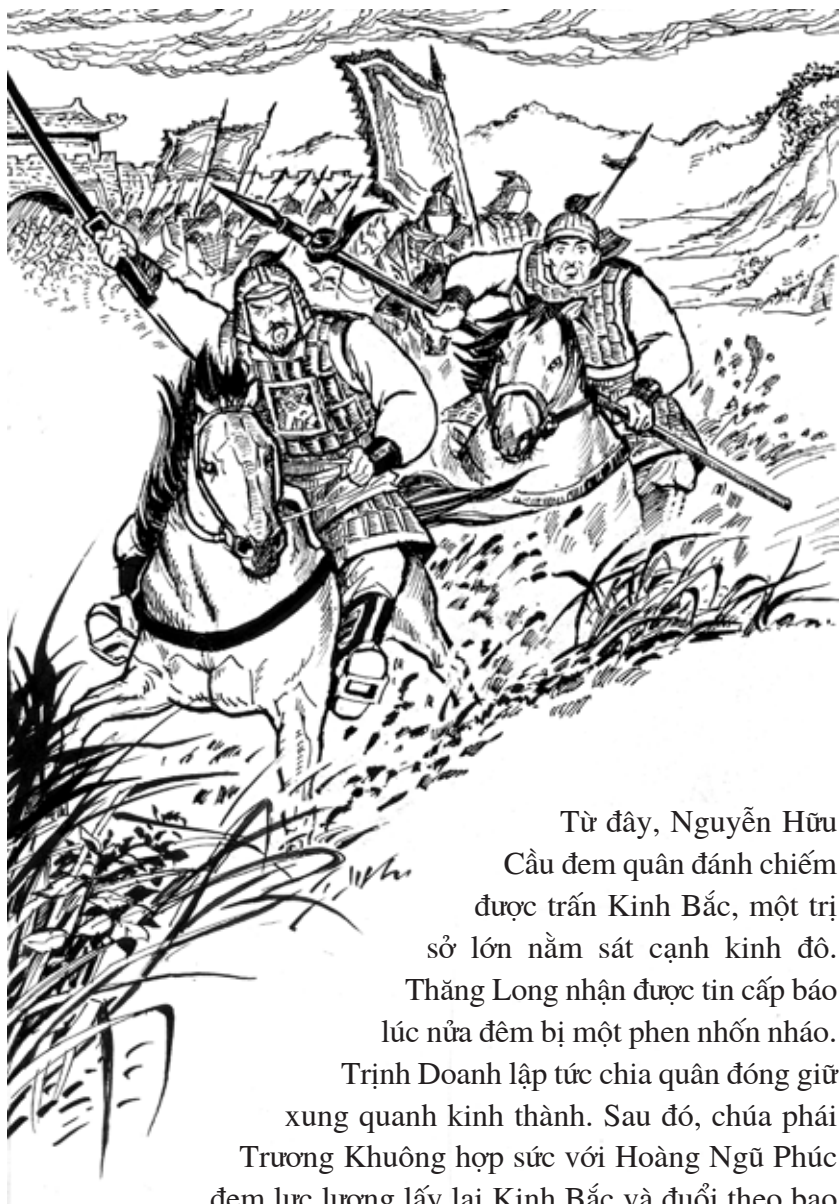
Trận thắng đó làm thanh thế Nguyễn Hữu Cầu trở nên lòng lẫy. Nghĩa quân của Cầu hoạt động trên vùng duyên hải đông bắc với trung tâm là Đồ Sơn và Vân Đồn. Ông xưng là Đông đạo Thống đốc Bảo dân Đại tướng quân. Nguyễn Hữu Cầu thường cướp của người giàu, thuyền buôn của phú thương để chia cho dân nghèo đói, vì thế nông dân lưu vong đi theo rất đông.



Năm 1743, Trịnh Doanh sai Hoàng Công Kỳ cùng Trần Cảnh mở cuộc tấn công lớn vào căn cứ nghĩa quân. Nguyễn Hữu Cầu tạm rút lực lượng ra vùng biển. Sau đó, ông phản công, bao vây Hoàng Công Kỳ ở huyện Thanh Hà. Đốc lĩnh Hoàng Ngũ Phúc phải kéo quân từ Sơn Nam lên giải vây.

Năm sau, quân Trịnh lại ra sức tấn công căn cứ Đồ Sơn. Nguyễn Hữu Cầu đưa nghĩa quân sang Kinh Bắc, lập chiến lũy trên sông Thương (đoạn sông Thương qua huyện Lạng Giang, Bắc Giang ngày nay). Nghĩa quân đắp lũy dọc theo hai bờ sông, có đồn lũy liên lạc với nhau, dưới lòng sông ở phía thượng lưu và hạ lưu đều cắm cọc gỗ nhọn, trên sông, bố trí thuyền chiến hơn trăm chiếc. Quan quân triều đình cũng phải e sợ, không dám tiến đánh.





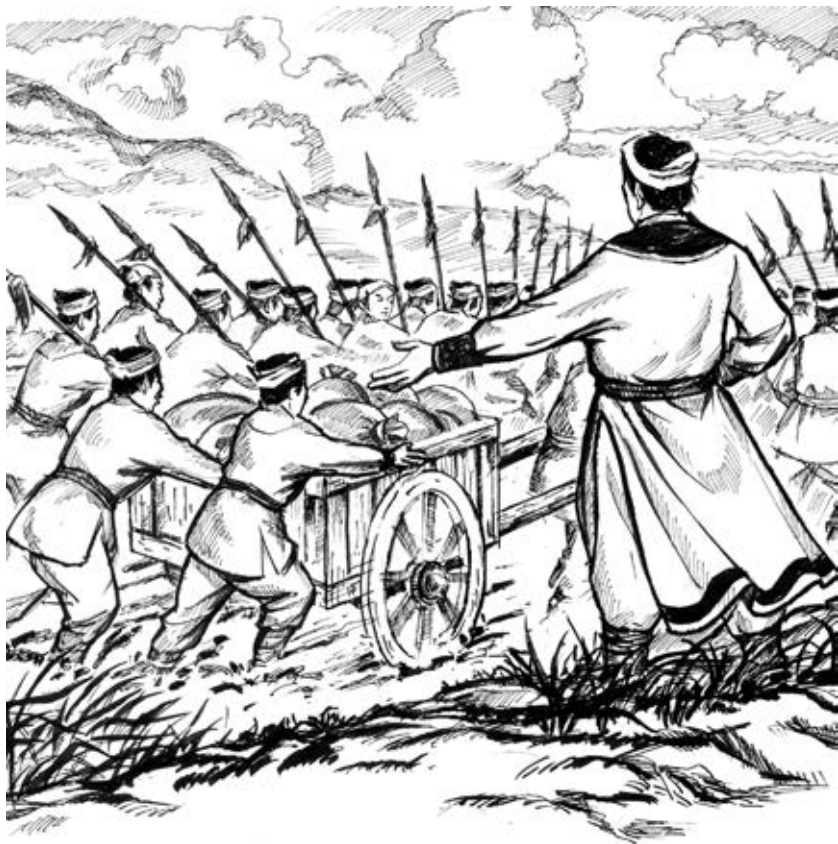
Từ đây, Nguyễn Hữu
Cầu đem quân đánh chiếm
được trấn Kinh Bắc, một trị
sở lớn nằm sát cạnh kinh đô.
Thăng Long nhận được tin cấp báo
lúc nửa đêm bị một phen nhốn nháo.
Trịnh Doanh lập tức chia quân đóng giữ
xung quanh kinh thành. Sau đó, chúa phái
Trương Khuông hợp sức với Hoàng Ngũ Phúc
đem lực lượng lấy lại Kinh Bắc và đuổi theo bao
vây nghĩa quân.

Năm 1744, Nguyễn Hữu Cầu dùng kế mai phục đánh bại Trương Khuông ở xã Ngọc Lâm (nay thuộc Bắc Giang). Sau đó, nghĩa quân lại vây thành Kinh Bắc lần thứ hai, các tướng Trịnh phải hợp sức mới giải vây được. Tháng 9 năm sau, thấy lực lượng quân Trịnh tập trung đông đảo ở Kinh Bắc, Nguyễn Hữu Cầu chuyển về hoạt động ở Hải Dương. Hoàng Ngũ Phúc và Phạm Đình Trọng đem đại quân đuổi theo, bám sát nghĩa quân. Phạm Đình Trọng vốn là đồng môn của Nguyễn Hữu Cầu thời niên thiếu. Do Trọng nhiều lần cầm quân gây thiệt hại cho nghĩa quân nên Nguyễn Hữu Cầu tức giận, cho đào mộ mẹ của Trọng đổ xuống sông. Vì thế, Trọng coi Cầu là kẻ thù không đội trời chung.



Để củng cố lực lượng, Cầu dùng kế hoãn binh, giả hàng triều đình. Trịnh Doanh bằng lòng, phong cho ông làm Ninh Đông tướng quân, tước Hướng Nghĩa hầu. Mặc dù chúa đã chấp nhận cho Cầu hàng phục nhưng Trọng không ngưng chiến. Lợi dụng lúc nghĩa binh sơ hở, Trọng tập kích đánh thắng một trận lớn.





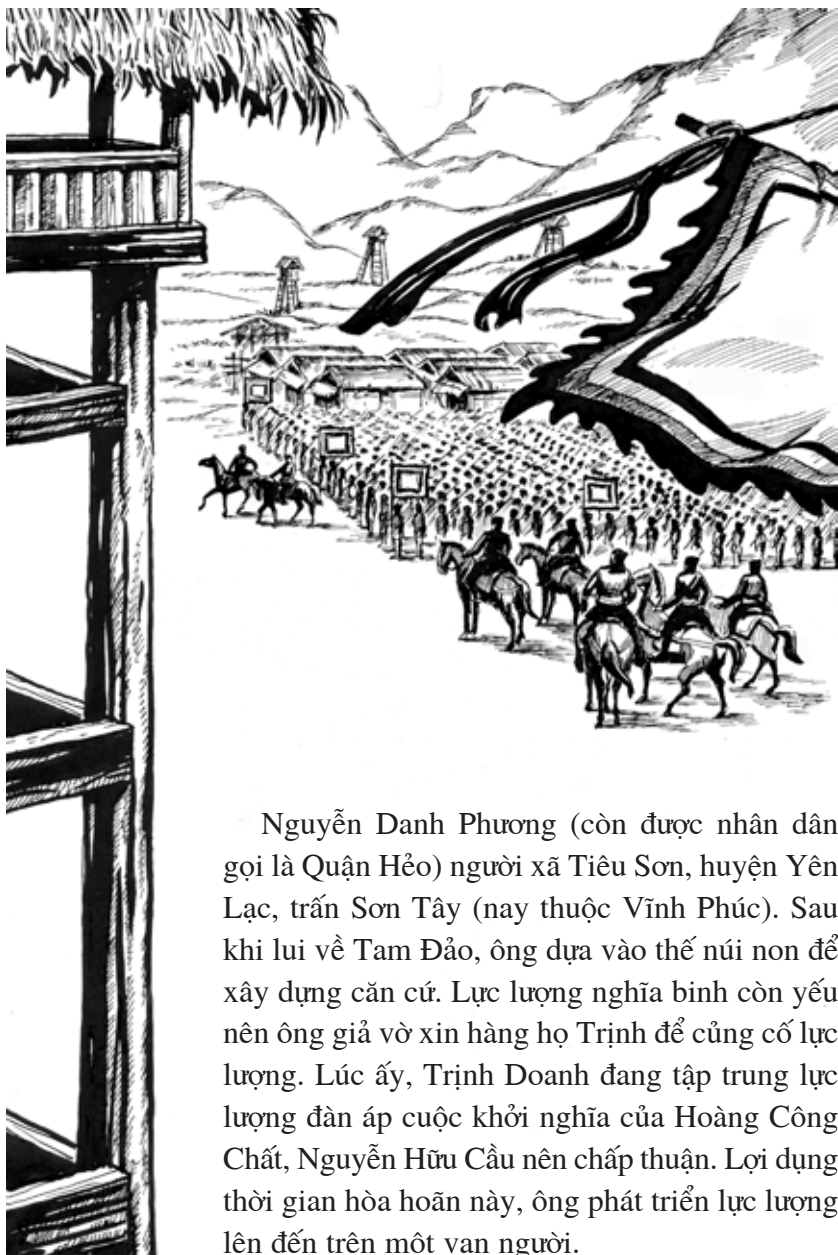
Nguyễn Hữu Cầu lại tiếp tục đánh chiếm vùng biển và hai lần đánh vào Sơn Nam. Năm 1748, nghĩa quân thua một trận lớn ở Cẩm Giàng (Hải Dương ngày nay) nhưng ngay sau đó lợi dụng quân Trịnh sơ hở, Nguyễn Hữu Cầu tấn công bất ngờ vào Thăng Long. Phạm Đình Trọng đem quân về hợp cùng Trịnh Doanh mới phá được cuộc tấn công của nghĩa quân. Lần này, nghĩa quân bị thiệt hại nặng, Nguyễn Hữu Cầu rút quân về Sơn Nam phối hợp với nghĩa quân của Hoàng Công Chất.

Trong năm 1750, nghĩa quân thất bại nhiều trận lớn. Có lúc, Nguyễn Hữu Cầu bị bao vây, chỉ một mình chạy thoát nhưng mấy hôm sau lại tập hợp được hàng vạn nghĩa quân. Năm 1751, Hoàng Ngũ Phúc và Phạm Đình Trọng tấn công quyết liệt vào căn cứ nghĩa quân. Nguyễn Hữu Cầu phải chạy vào Nghệ An, dựa vào lực lượng của Nguyễn Diên. Phạm Đình Trọng lại đem quân vào đánh. Nguyễn Hữu Cầu định trở về Hải Dương hoạt động nhưng bị bắt ở Hoàng Mai (Nghệ An).



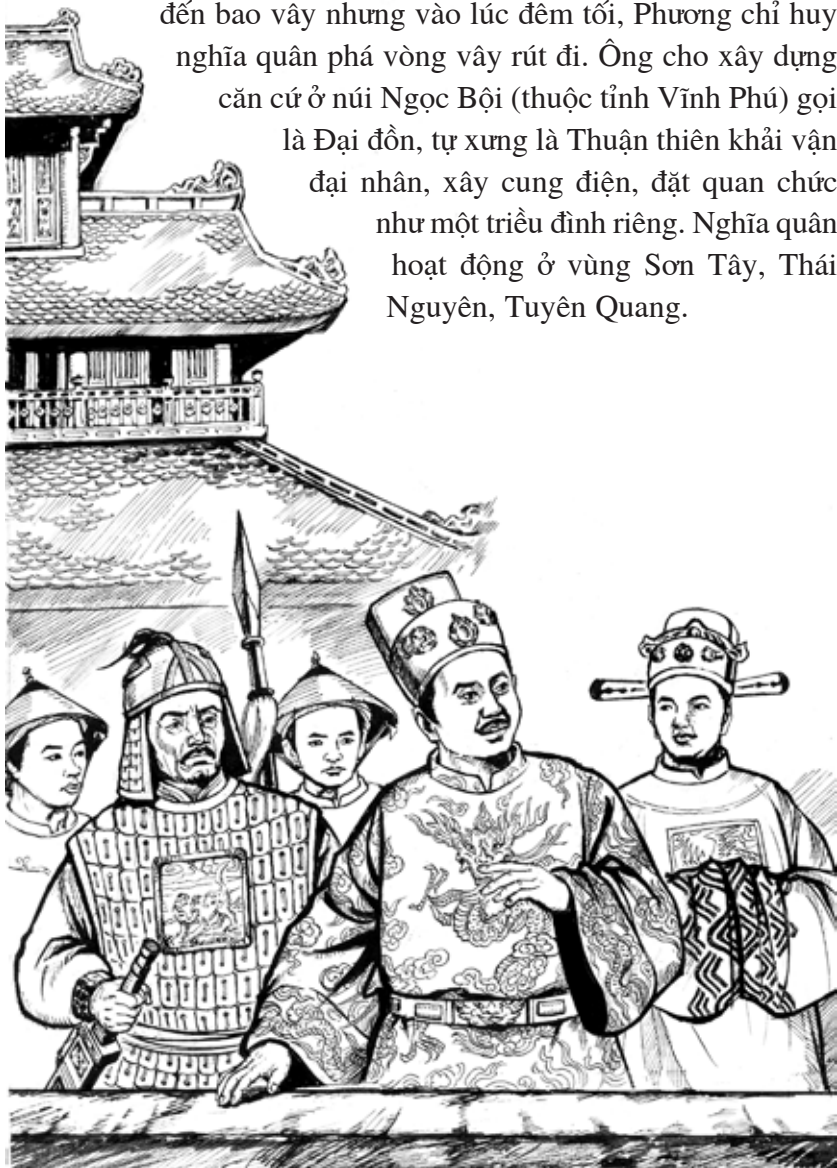
Cùng lúc với cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ ở Sơn Tây có cuộc khởi nghĩa của hai thủ lĩnh nông dân Tế và Bồng. Năm 1740, quân Trịnh do Vũ Tá Lý cầm quân đã đánh bại cuộc khởi nghĩa này. Một thủ hạ của Tế là Nguyễn Danh Phương rút về lập căn cứ ở Tam Đảo nhóm họp nghĩa binh tiếp tục chiến đấu.





Nguyễn Danh Phương (còn được nhân dân gọi là Quận Hảo) người xã Tiêu Sơn, huyện Yên Lạc, trấn Sơn Tây (nay thuộc Vĩnh Phúc). Sau khi lui về Tam Đảo, ông dựa vào thế núi non để xây dựng căn cứ. Lực lượng nghĩa binh còn yếu nên ông giả vờ xin hàng họ Trịnh để củng cố lực lượng. Lúc ấy, Trịnh Doanh đang tập trung lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất, Nguyễn Hữu Cầu nên chấp thuận. Lợi dụng thời gian hòa hoãn này, ông phát triển lực lượng lên đến trên một vạn người.

Năm 1744, Nguyễn Danh Phương đem quân tấn công huyện Bạch Hạc (nay thuộc Vĩnh Phú). Quân Trịnh kéo đến bao vây nhưng vào lúc đêm tối, Phương chỉ huy nghĩa quân phá vòng vây rút đi. Ông cho xây dựng căn cứ ở núi Ngọc Bội (thuộc tỉnh Vĩnh Phú) gọi là Đại đồn, tự xưng là Thuận thiên khải vận đại nhân, xây cung điện, đặt quan chức như một triều đình riêng. Nghĩa quân hoạt động ở vùng Sơn Tây, Thái Nguyên, Tuyên Quang.



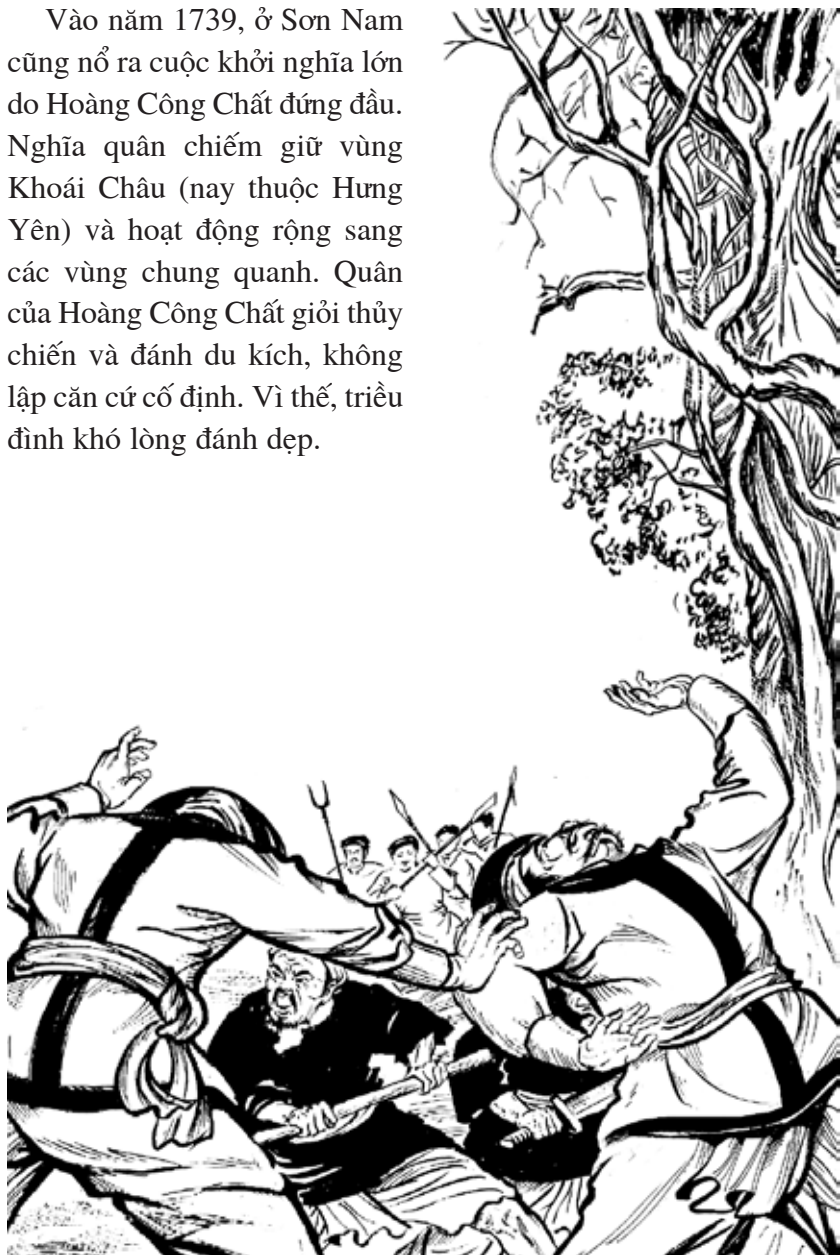
Năm 1751, Trịnh Doanh đích thân đem lực lượng chia thành bốn đạo tiến đánh nghĩa quân. Nguyễn Danh Phương cậy có đồn lũy kiên cố nên có ý khinh địch, lơ là phòng bị. Căn cứ Ngọc Bội thất thủ, Nguyễn Danh Phương rút vào núi Độc Tôn (nay thuộc Thái Nguyên), căn cứ cuối cùng của nghĩa quân. Quân Trịnh thừa thắng đuổi theo. Nguyễn Danh Phương cho phá hết đồn trại rồi bỏ trốn nhưng bị quân Trịnh bắt ở xã Tĩnh Luyện, huyện Lập Thạch (nay thuộc Vĩnh Phúc).

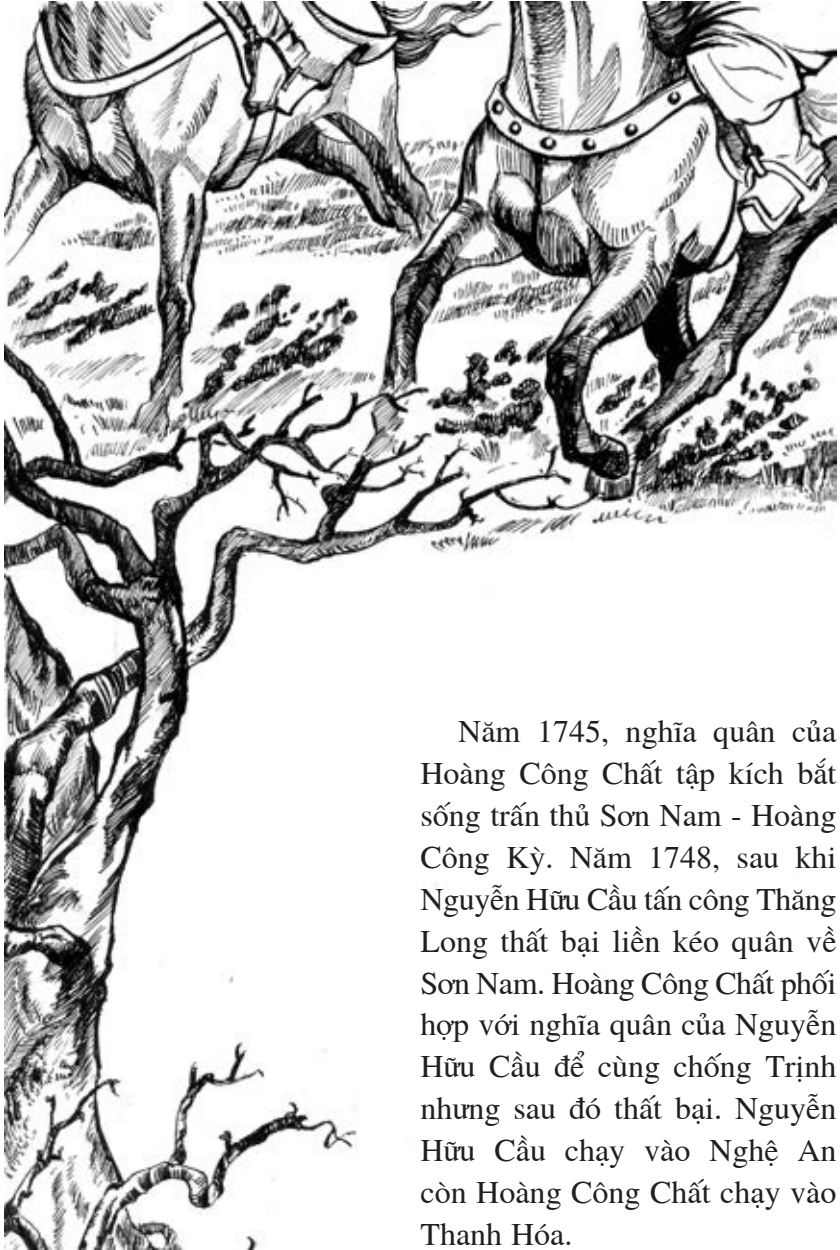


Nguyễn Danh Phương bị giải đến doanh trại của Trịnh Doanh cũng là lúc Nguyễn Hữu Cầu được đưa đến. Trong bữa tiệc mừng công, Trịnh Doanh cho bày trò “vui” bắt Cầu thổi sáo, Phương rót rượu. Sau đó, Doanh đem hai ông giải về kinh thành và giam ngoài phủ chúa để khoe chiến thắng với người dân. Nguyễn Hữu Cầu định vượt ngục nhưng bại lộ. Tháng 4 năm 1751, Nguyễn Hữu Cầu bị xử tử cùng lúc với Nguyễn Danh Phương.



Vào năm 1739, ở Sơn Nam cũng nổ ra cuộc khởi nghĩa lớn do Hoàng Công Chất đứng đầu. Nghĩa quân chiếm giữ vùng Khoái Châu (nay thuộc Hưng Yên) và hoạt động rộng sang các vùng chung quanh. Quân của Hoàng Công Chất giỏi thủy chiến và đánh du kích, không lập căn cứ cố định. Vì thế, triều đình khó lòng đánh dẹp.

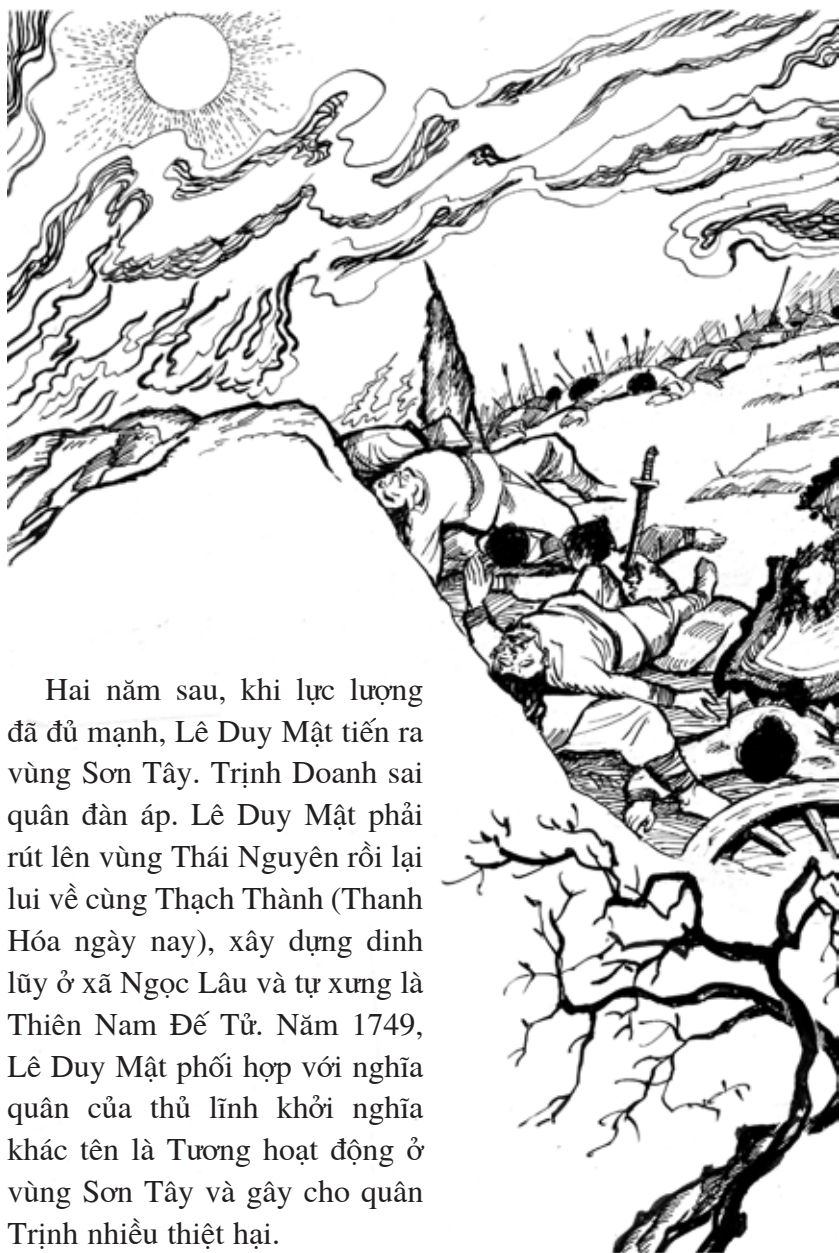




Năm 1745, nghĩa quân của Hoàng Công Chất tập kích bất sống trấn thủ Sơn Nam - Hoàng Công Kỳ. Năm 1748, sau khi Nguyễn Hữu Cầu tấn công Thăng Long thất bại liền kéo quân về Sơn Nam. Hoàng Công Chất phối hợp với nghĩa quân của Nguyễn Hữu Cầu để cùng chống Trịnh nhưng sau đó thất bại. Nguyễn Hữu Cầu chạy vào Nghệ An còn Hoàng Công Chất chạy vào Thanh Hóa.

Về Lê Duy Mật, sau khi chạy thoát vào Thanh Hoa, do chúa Trịnh Doanh đang tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa ở đồng bằng Bắc Bộ, Lê Duy Mật ra sức gây dựng lực lượng chống lại họ Trịnh.





Hai năm sau, khi lực lượng đã đủ mạnh, Lê Duy Mật tiến ra vùng Sơn Tây. Trịnh Doanh sai quân đàn áp. Lê Duy Mật phải rút lên vùng Thái Nguyên rồi lại lui về cùng Thạch Thành (Thanh Hóa ngày nay), xây dựng dinh lũy ở xã Ngọc Lâu và tự xưng là Thiên Nam Đế Tử. Năm 1749, Lê Duy Mật phối hợp với nghĩa quân của thủ lĩnh khởi nghĩa khác tên là Trương hoạt động ở vùng Sơn Tây và gây cho quân Trịnh nhiều thiệt hại.

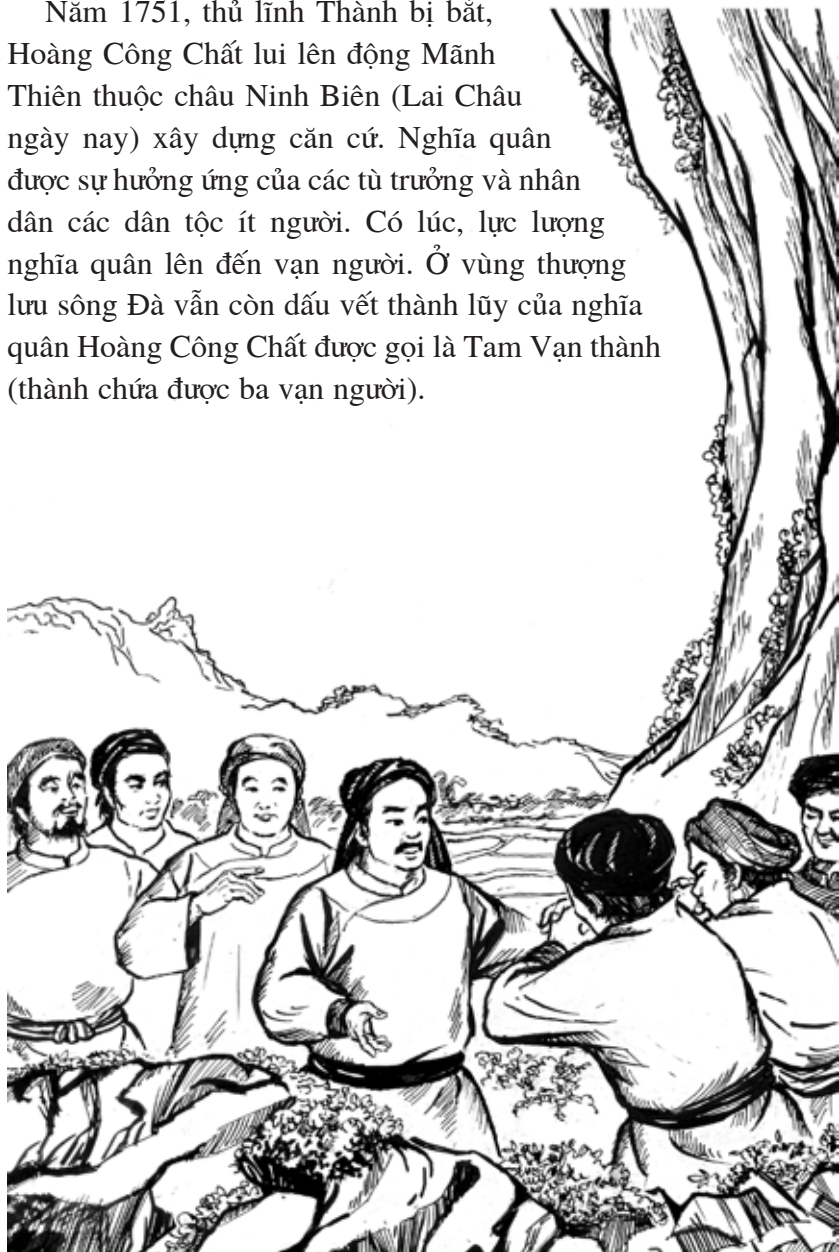


Từ sau năm 1751, sau khi các cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Danh Phương tan rã, quân Trịnh lại tập trung lực lượng, đánh mạnh vào cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất và Lê Duy Mật.

Hoàng Công Chất phải chuyển lên Hưng Hóa để hoạt động. Đây là khu vực rừng núi hiểm trở, dân cư đa số là người Thái. Ông hợp sức với thủ lĩnh nghĩa quân người Thái tên Thành, hoạt động mạnh ở vùng nước ta và Trung Quốc. Quân Trịnh phải hợp sức cùng với nhà Thanh nhưng cũng không đàn áp được nghĩa quân.



Năm 1751, thủ lĩnh Thành bị bắt, Hoàng Công Chất lui lên động Mãnh Thiên thuộc châu Ninh Biên (Lai Châu ngày nay) xây dựng căn cứ. Nghĩa quân được sự hưởng ứng của các tù trưởng và nhân dân các dân tộc ít người. Có lúc, lực lượng nghĩa quân lên đến vạn người. Ở vùng thượng lưu sông Đà vẫn còn dấu vết thành lũy của nghĩa quân Hoàng Công Chất được gọi là Tam Vạn thành (thành chứa được ba vạn người).



Từ căn cứ Mãnh Thiên, nghĩa quân hoạt động sang cả vùng Hưng Hóa, Thanh Hoa. Năm 1768, Hoàng Công Chất mất, quân Trịnh mới dẹp tan được cuộc khởi nghĩa.





Tuy nhiên, khi cùng quân Trịnh dẹp tan cuộc khởi nghĩa, quan lại nhà Thanh ở Vân Nam (Trung Quốc) cũng nhân đó chiếm mất sáu châu của nước ta thuộc trấn Hưng Hóa, nằm sát biên giới. Họ Trịnh nhiều lần cử sứ sang đòi lại nhưng không được.

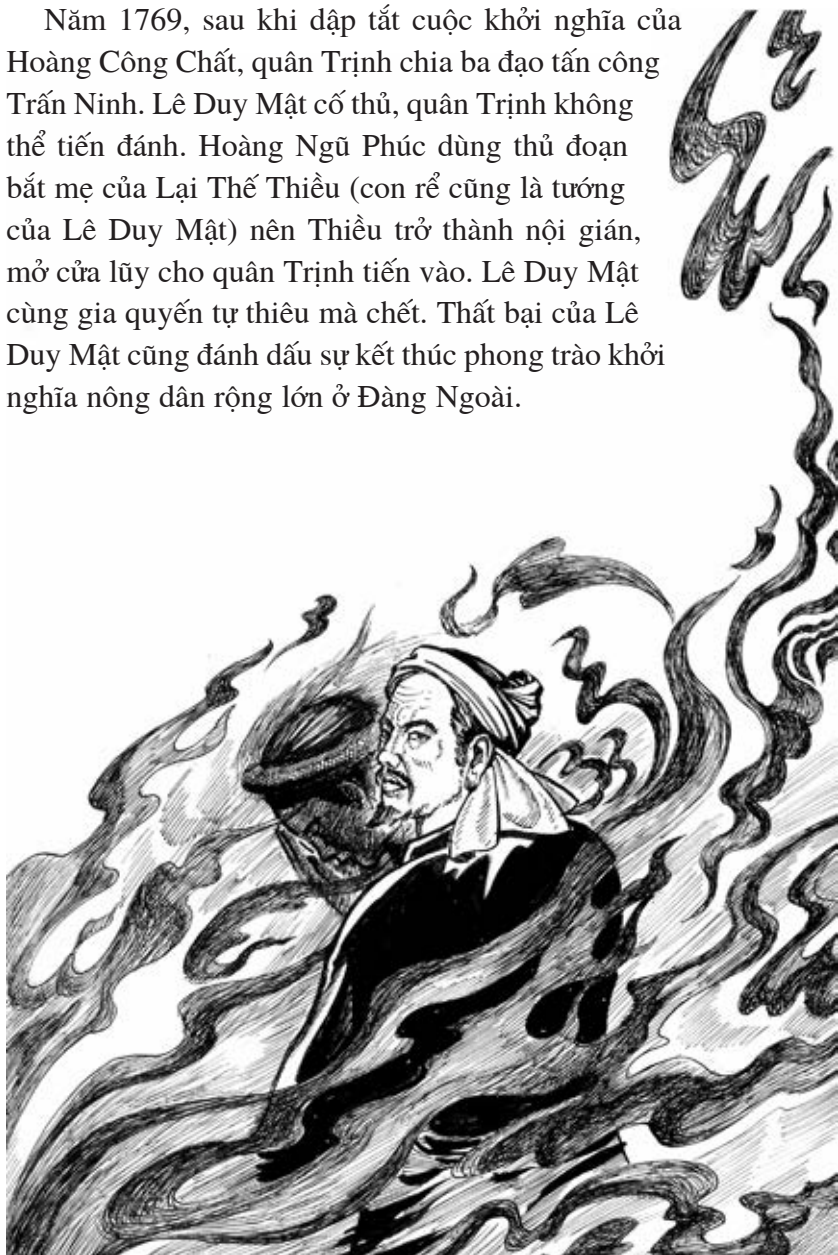
Năm 1752, quân Trịnh do Đàm Xuân Vực chỉ huy đánh mạnh vào căn cứ nghĩa quân của Lê Duy Mật và thủ lĩnh Tương. Tương tử trận còn Lê Duy Mật phải bỏ căn cứ Luy Lâu, rút lên vùng thượng du Thanh Hóa, Nghệ An xây dựng lại đồn lũy. Nghĩa quân đào kinh, lập chợ, lập lò rèn để sản xuất vũ khí và nông cụ. Những biện pháp cải thiện đời sống nhân dân ở đây đã lôi cuốn đông đảo dân chúng, cả người Kinh lẫn người dân tộc ít người gia nhập nghĩa quân.





Năm 1764, Lê Duy Mật xây dựng căn cứ mới ở núi Trình Quang (phủ Trấn Ninh) với hào lũy kiên cố. Đến năm 1767, nhân Trịnh Doanh mất, nghĩa quân định mở cuộc tấn công ra Bắc nhưng quân Trịnh do Bùi Thế Đạt và Nguyễn Nghiễm đánh lui.

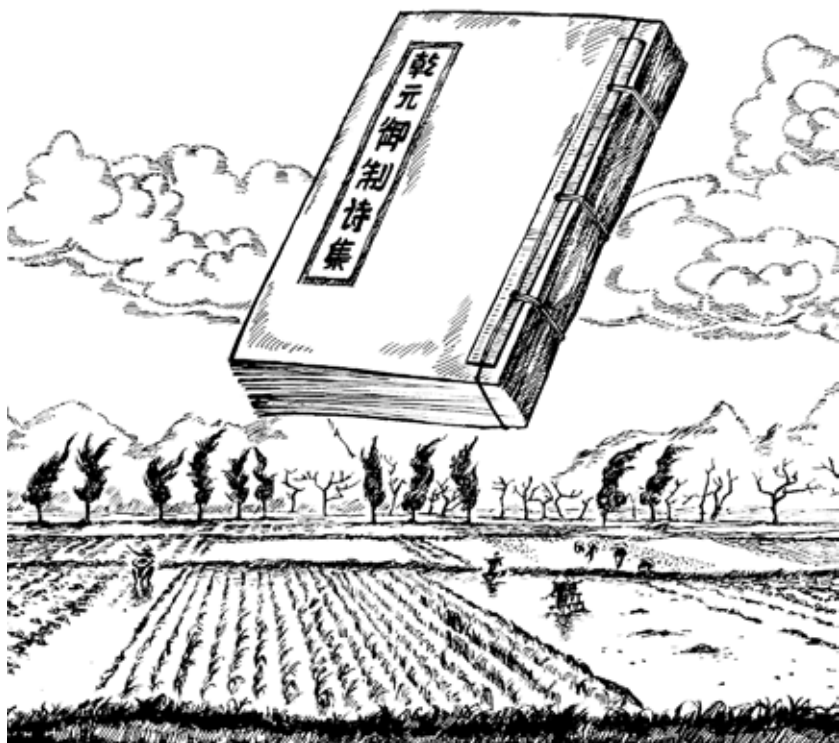
Năm 1769, sau khi dập tắt cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất, quân Trịnh chia ba đạo tấn công Trấn Ninh. Lê Duy Mật cố thủ, quân Trịnh không thể tiến đánh. Hoàng Ngũ Phúc dùng thủ đoạn bắt mẹ của Lại Thế Thiều (con rể cũng là tướng của Lê Duy Mật) nên Thiều trở thành nội gián, mở cửa lũy cho quân Trịnh tiến vào. Lê Duy Mật cùng gia quyến tự thiêu mà chết. Thất bại của Lê Duy Mật cũng đánh dấu sự kết thúc phong trào khởi nghĩa nông dân rộng lớn ở Đàng Ngoài.





Năm 1767, Trịnh Doanh mất khi đã đàn áp gần hết các cuộc khởi nghĩa nông dân. Trịnh Doanh đã cố gắng đưa ra một số biện pháp để nâng đỡ cuộc sống của người dân nhằm xoa dịu những bất bình. Tuy nhiên, những cố gắng đó không cải thiện được tình hình xã hội của Đàng Ngoài. Trịnh Sâm nối ngôi chúa, đưa họ Trịnh lún sâu vào con đường suy sụp.

Về phương diện văn chương, Trịnh Doanh là một con người giỏi thơ văn. Ông để lại tập thơ *Càn nguyên ngục chế thi tập* gồm 263 bài thơ, trong đó có 241 bài thơ Nôm. Ông không chỉ sử dụng thơ Nôm để ngợi ca, tả tình, tả cảnh mà còn để chỉ đạo, đôn đốc công việc. Ông xem trọng thơ Nôm và đánh giá chữ Nôm có tác dụng hơn chữ Hán trong việc bảo an, khuyến khích bề tôi và bày tỏ tình cảm với người thân.



TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- ... Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, (bản dịch của Viện Sử học), Hà Nội, 1992.
- ... Phan Huy Lê, *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*, Hà Nội, 1992.
- ... Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Lịch sử Việt Nam*, tập 1, Hà Nội, 1971.
- ... Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Đại Việt sử ký tục biên*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991.
- ... Trương Hữu Quýnh, *Chế độ ruộng đất Việt Nam*, tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983.
- ... Nguyễn Thế Long, *Chuyện đi sứ, tiếp sứ thời xưa*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001.
- ... Phạm Xuân Huyền, *Sự nghiệp các chúa Trịnh trong lịch sử nước Đại Việt*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- ... Trịnh Xuân Tiến, *Nhân vương Trịnh Cương*, NXB Lao động, Hà Nội, 2002.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH
HỌ TRỊNH TRÊN ĐƯỜNG SUY VONG - Tập 47

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Lê Văn Năm *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: TÚ UYÊN

Xử lý bìa: TRÍ ĐỨC

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: NGUYỄN VĂN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Khổ: ...cm x ...cm, số: .../CXB/.../Tre

Quyết định xuất bản số .../QĐ-Tre, ngày... tháng... năm...

In ... cuốn, tại Công ty ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...



Sau khi nối ngôi, Trịnh Giang chỉ lo hưởng lạc, không quan tâm đến đời sống nhân dân. Trước tình hình ấy, bà thái phi họ Vũ (mẹ của Trịnh Giang và Trịnh Sâm) đã cùng với một số đại thần tìm cách đưa Trịnh Doanh lên ngôi chúa. Dù là người tài giỏi nhưng Trịnh Doanh cũng chẳng thể cứu vãn được sự suy tàn của họ Trịnh.